TẬP ĐOÀN CN THAN- KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN THAN TÂY NAM ĐÁ MÀI-VINACOMIN

HỒ SƠ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Quảng Ninh, tháng 4 năm 2016

TANADACOAL

CÔNG TY CỔ PHẦN THAN TÂY NAM ĐÁ MÀI – VINACOMIN

Địa chỉ: Phường Cẩm Sơn - Thành phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh
Điện thoại: 033 3862229 Fax: 033 3860641
Website: taynamdamai.com.vn E-mail: taynamdamai@gmail.com

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Kỳ họp thường niên, ngày 26 tháng 4 năm 2016
Tại: Văn phòng Công ty.

THỜI GIAN	NỘI DUNG
7h30 - 8h00	Đăng ký cổ đông, phát thẻ biểu quyết.
8h00 - 8h10	Ổn định, chào cờ, giới thiệu đại biểu. Mời Chủ tịch HĐQT lên chủ trì Đại hội.
8h10 - 8h15	Cử Thư ký Đại hội.
8h15 - 8h25	Báo cáo thẩm tra tư cách và tình hình đại biểu cổ đông dự Đại hội.
8h25 - 8h35	Thông qua chương trình và Quy chế Đại hội.
8h35 - 8h40	Biểu quyết: Chương trình và Quy chế Đại hội.
8h40 - 9h00	Báo cáo kết quả thực hiện NQ ĐHĐCĐ năm 2015, kế hoạch SXKD năm 2016.
9h00 - 9h10	Báo cáo công tác tài chính năm 2015.
9h10 - 9h30	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2015.
9h30 - 9h55	Báo cáo đánh giá của Ban Kiểm soát về công tác quản lý của HĐQT, Ban Giám đốc công ty và thẩm định Báo cáo tài chính năm 2015. Báo cáo lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2016.
9h55 - 10h15	Báo cáo sửa đổi, bổ xung Điều lệ Công ty. Báo cáo tiền thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2015. Đề xuất mức chi trả tiền thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2016.
10h15 – 10h30	Giải lao
10h30 - 11h15	Thảo luận và Biểu quyết thông qua các nội dung: Kết quả thực hiện NQ ĐHĐCĐ năm 2015, kế hoạch SXKD năm 2016.

	Báo cáo công tác tài chính năm 2015; Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2015; Đánh giá về công tác quản lý của HĐQT, Ban Giám đốc công ty và thẩm định Báo cáo tài chính năm 2015 của Ban Kiểm Soát; Sửa đổi, bổ xung Điều lệ Công ty. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2016. Tiền thù lao chi trả đối với các thành viên HĐQT, BKS năm 2015. Mức chi trả tiền thù lao đối với các thành viên HĐQT, BKS năm 2016.
11h15 – 11h25	Thư ký đại hội thông qua Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội.
11h25 – 11h30	Biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết ĐH.
11h30	Bế mạc Đại hội

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN TNĐM-VINACOMIN

Số: 39 /TB-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 06 tháng 4 năm 2016

THÔNG BÁO

Về việc: Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 19 tháng 4 năm 2014.

Căn cứ điều kiện sản xuất kinh doanh, HĐQT Công ty trân trọng thông báo và kính mời quý cổ đông công ty tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty như sau:

1.Thời gian: 7h30', thứ 3 ngày 26 tháng 4 năm 2016.

2. Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần Than Tây Nam Đá Mài – Vinacomin (Cầu 2 - Phường Cẩm Sơn, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh.

3. Nội dung: Đại hội thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- Báo cáo kết quả SXKD năm 2015, kế hoạch SXKD năm 2016;
- Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán;
- Báo cáo của HĐQT về đánh giá thực trạng quản lý kinh doanh năm 2015;
- Báo cáo đánh giá của BKS về hoạt động quản lý công ty năm 2015 của HĐQT, Giám đốc Công ty và thẩm định báo cáo tài chính năm 2015;
- Báo cáo thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Báo cáo chi trả thù lao đối với thành viên HĐQT, BKS năm 2015 và thông qua mức chi trả tiền thù lao đối với thành viên HĐQT, BKS năm 2016;
- Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2016;

4. Thủ tục tham dự Đại hội:

Để thuận lợi cho việc tổ chức Đại hội, đề nghị Quý cổ đông sau khi nhận được thông báo này xác nhận đăng ký tham dự Đại hội về Công ty muộn nhất vào 16h30' ngày 22 tháng 4 năm 2016.

Quý cổ đông đến dự Đại hội vui lòng mang theo CMND, giấy ủy quyền gốc (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội) và xuất trình để Ban tổ chức Đại hội tổng hợp, phát thẻ biểu quyết.

5. Điều kiện tham dự:

Tất cả các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 01/4/2016, những người được cổ đông Công ty ủy quyền tham dự hợp lệ đã đăng ký tham dự Đại hội theo quy định. Trường hợp các cổ đông (hoặc người được ủy quyền) không mang theo CMND, giấy ủy quyền gốc (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội) và xuất trình với Ban tổ chức Đại hội sẽ không đủ điều kiện tham dự Đại hội.

6. Kiến nghị về nội dung Đại hội:

Để ĐH được chuẩn bị chu đáo, trường hợp Quý cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ ít nhất 05% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng gần nhất tính đến ngày chốt danh sách cổ đông dự Đại hội có kiến nghị về chương trình Đại hội, đề nghị gửi kiến nghị bằng văn bản đến Công ty chậm nhất vào ngày 20 tháng 4 năm 2016.

7. Các tài liệu gửi kèm thông báo:

Mẫu giấy xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

Mẫu giấy ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

Các tài liệu khác của Đại hội: Kính đề nghị Quý cổ đông tải về từ website của Công ty tại địa chỉ:taynamdamai.com.vn;

Đăng ký dự họp trực tiếp (hoặc ủy quyền cho người khác) theo địa chỉ: Phòng Kế hoạch và Quản trị chi phí Công ty cổ phần Than Tây Nam Đá Mài - Vinacomin hoặc gọi điện thoại đăng ký theo số ĐT 033.386.229, 0969628989 hoặc đăng ký qua địa chỉ mail: duongnatndm@gmail.com trước 16h30' ngày 22/ 04/ 2016.

Mọi thông tin liên quan đến ĐH kính đề nghị Quý cổ đông liên hệ với Phòng Kế hoạch và Quản trị chi phí Công ty cổ phần Than Tây Nam Đá Mài – Vinacomin, số điện thoại: 0333717925, 0969628989 để được giải đáp.

Trân trọng kính mời quý cổ đông sắp xếp thời gian đến dự họp để đảm bảo cho sự thành công của Đại hội.

Thông báo này thay cho giấy mời.

Nơi nhận:
- Cổ đông của công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Ban GĐ, ĐU, CĐ, ĐTN;
- Các đơn vị, phòng ban;
- Webside Công ty;
- Lưu VT, VPHĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THAN TÂY NAM ĐÁ MÀI VINACOMIN

Hoàng Minh Hiếu

Ghi chú: Quý cổ đông về dự Đại hội chủ động phương tiện đi lại, ăn, nghỉ trước và sau Đại hội.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... *ngày tháng 4 năm 2016.*

THƯ XÁC NHẬN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN TÂY NAM ĐÁ MÀI - VINACOMIN

Kính gửi: *Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.*

Tên tôi là:.....

CMND/Hộ chiếu/GP.ĐKKD số :.....cấp ngày.....tại.....

Địa chỉ, Số điện thoại.....

.....

1. Số cổ phần sở hữu:.....

(Bằng chữ:.....)

2. Số cổ phần được uỷ quyền:.....(có giấy uỷ quyền kèm theo, trước khi vào Đại hội nộp bản chính).

Tổng số cổ phần đi dự Đại hội:.....

(Bằng chữ:.....)

Xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Than Tây Nam Đá Mài - Vinacomin, vào hồi **7h30 ngày 26 tháng 4 năm 2016.**

Trân trọng thông báo để Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông biết và tổng hợp./.

Chữ ký, dấu của cổ đông

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... *ngày tháng 4 năm 2016*

GIẤY UỶ QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN TÂY NAM ĐÁ MÀI - VINACOMIN

Kính gửi: ***Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016***

Tên tôi là:.....

CMND/Hộ chiếu/GP.ĐKKD số : .....cấp ngày.....tại.....

Địa chỉ, Số điện thoại.....

.....

Tổng số cổ phần sở hữu:.....(Bằng chữ:.....)

Do điều kiện không thể trực tiếp tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, Nay Tôi uỷ quyền cho người có tên dưới đây:

Họ và tên:.....

CMND/Hộ chiếu/GP.ĐKKD số : .....cấp ngày.....tại.....

Địa chỉ, Số Điện thoại:.....

.....

Được quyền thay mặt tôi tham dự và biểu quyết các vấn đề có liên quan tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Quý Công ty trong phạm vi số cổ phần thuộc sở hữu của tôi uỷ quyền.

Người được Tôi uỷ quyền không được uỷ quyền lại cho người khác và có trách nhiệm thông báo kết quả Đại hội cho Tôi biết.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần Than Tây Nam Đá Mài - Vinacomin.

Giấy uỷ quyền này chỉ có hiệu lực tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty cổ phần Than Tây Nam Đá Mài - Vinacomin.

Rất mong được sự quan tâm chấp thuận. Xin trân trọng cảm ơn./

Người được uỷ quyền	**Người uỷ quyền**
(ký và ghi rõ họ tên)	*(ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu- nếu có)*

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN
TÂY NAM ĐÁ MÀI - VINACOMIN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 26 tháng 4 năm 2016

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

I. Mục tiêu:

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ.

2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

II. Tư cách cổ đông tham dự Đại hội:

Cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 phải có đủ các điều kiện sau:

1. Cổ đông là người sở hữu cổ phần của Công ty và có tên trong sổ cổ đông của Công ty chốt ngày 01 tháng 4 năm 2016.

2. Cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền đến dự Đại hội đã xuất trình cho Ban tổ chức:

- Giấy CMND hoặc hộ chiếu.
- Giấy ủy quyền dự họp bản gốc.

3. Cổ đông đến dự họp muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết các nội dung tiếp theo tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

III. Trật tự Đại hội:

1. Cổ đông dự Đại hội vào phòng Đại hội phải có trang phục chỉnh tề, không đội mũ trong phòng họp, ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.

2. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

IV. Biểu quyết thông qua các vấn đề của Đại hội:

1. Nguyên tắc: Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết của tất cả cổ đông. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết, trong đó ghi số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Than Tây Nam Đá Mài – Vinacomin.

2. Cách biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết (tán thành, không tán thành, không biểu quyết) một vấn đề bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Khi biểu quyết thông qua một vấn đề, các cổ đông đồng ý sẽ thực hiện giơ thẻ biểu quyết theo hướng dẫn của Chủ tọa đại hội.
- Thể lệ biểu quyết: Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.

- Các vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội được thông qua:

– Nội dung Sửa đổi, bổ xung Điều lệ: Khi có từ 75% trở nên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

– Các nội dung khác còn lại: Khi có từ 65% trở nên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

V. Phát biểu ý kiến tại Đại hội:

1. Nguyên tắc: Cổ đông tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa.

2. Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

VI. Trách nhiệm của Chủ tọa:

1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU

1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua.

2. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:

+ Xác định kết quả biểu quyết của các cổ đông về các vấn đề thông qua tại ĐH.

+ Kết quả biểu quyết được lập thành Biên bản và được công bố trước Đại hội.

VIII. Trách nhiệm của Thư ký:

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông tại Đại hội.

2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

IX. Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông:

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Quy chế này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông, có hiệu lực ngay sau khi Đại hội cổ đông biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THAN TÂY NAM ĐÁ MÀI VINACOMIN

Hoàng Minh Hiếu

Nơi nhận:
- Cổ đông của Công ty;
- Thành viên Ban kiểm soát;
- Lưu VT, VP.HĐQT.

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN-KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN
TÂY NAM ĐÁ MÀI - VINACOMIN

Số: 53 /BC - TNĐM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 11 tháng 4 năm 2016

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY VỀ VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015, PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH NĂM 2016.

Kính thưa: QUÝ VỊ ĐẠI BIỂU
THƯA TOÀN THỂ ĐẠI BIỂU CỔ ĐÔNG.

Thực hiện Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty, Hợp đồng Phối hợp kinh doanh năm 2015 giữa Công ty với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) và các văn bản điều chỉnh sản lượng của TKV. Giám đốc điều hành trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả SXKD năm 2015, triển khai nhiệm vụ, giải pháp điều hành năm 2016 như sau:

Phần I
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

1. Những thuận lợi và khó khăn trong SXKD năm 2015:

- Thuận lợi:

+ Năm 2015 nền kinh tế trong nước tiếp tục duy trì ổn định và tăng trưởng so với những năm trước, tạo bước phát triển ổn định cho các ngành công nghiệp sản xuất.

- Khó khăn:

+ Thời tiết trong năm có nhiều diễn biến bất thường, đặc biệt là đợt mưa lũ lịch sử trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (Từ ngày 26/7 đến ngày 05/8/2015) đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động SXKD và gây nhiều thiệt hại đối với TKV nói chung và Công ty nói riêng.

+ Giá bán than tiếp tục giảm do nguồn cung tăng, cạnh tranh với than của các doanh nghiệp ngoài TKV, than nhập khẩu, ảnh hưởng của giá dầu giảm sâu và các nguồn năng lượng khác thay thế.

+ Than xuất khẩu giảm nên TKV điều chỉnh giảm sản lượng KH than khai thác của các đơn vị thành viên trong TKV.

+ Những sai phạm trong công tác quản lý của Công ty giai đoạn 2009 -2010 bị cơ quan điều tra khởi tố đã ảnh hưởng không nhỏ đến tinh thần của CB-CNV.

Đứng trước khó khăn và thử thách trên, được sự quan tâm của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, dưới sự chỉ đạo của BCH Đảng bộ, sự điều hành, quản lý của HĐQT, Ban Giám đốc cùng với sự đồng thuận của các tổ chức đoàn thể đã tuyên truyền đến người lao động trong toàn Công ty hiểu, chia sẻ và đồng hành cùng Công ty vượt qua khó khăn thách thức hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2015 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2015 đề ra.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	NGHỊ QUYẾT ĐH 2015	KHĐC năm 2015	Thực hiện năm 2015	Tỷ lệ (%)	
						So KH PHKD	So KHĐC
1	**Than nguyên khai**	1000 tấn	**1.800**	**1.300**	**1.361,6**	**75,6**	**104,7**
2	**Đất đá bóc**	1000 m3	**27.000**	**22.060**	**22.651,7**	**83,9**	**102,7**
-	Đất XDCB	"	2.000				
-	Đất CBSX	"	25.000	20.560	21.155,9	84,6	102,9
-	Đất trụ sạt	"		1.000	978,5		97,8
-	Đất CNLĐTN KC3	"		500	517,3		103,5
3	**Than sạch**	1000 tấn	**1.082**	**1.027**	**1.230,9**	**113,8**	**119,9**
-	Từ nguyên khai SX	"	882	882	1.074,2	121,8	121,8
-	Từ CB ĐDLT	"	200	145	156,8	78,4	108,1
4	**Than tiêu thụ**	1000 tấn	**1.882**	**1.327**	**1.587,0**	**84,3**	**119,6**
-	Than sạch	"	1.082	1.027	1.339,2	123,8	130,4
-	Than nguyên khai	"	800	300	247,8	31,0	82,6
5	**Tổng doanh thu**	**Tr.đồng**	**2.632.633**	**1.730.487**	**2.538.607**	**96,4**	**146,7**
-	Doanh thu từ SX than	"	2.632.633	1.730.487	2.451.513	93,1	141,7
-	Doanh thu khác	"			87.094		
6	**Hệ số bóc CBSX**	m^3/ tấn	**13,89**	**15,82**	**15,54**	**111,88**	**98,24**
7	**Hệ số thu hồi than**	%	**88,20**	**88,20**	**89,21**	**101,1**	**101,1**
8	**Lợi nhuận**						
-	*Trước thuế*	*Tr.đồng*	***23.217***	***16.768***	***-37.759,6***		
-	*Sau thuế*	"			***-69.996,1***		
9	**Lao động**	Người	**1.491**	**1.491**	**1.395**	**93,6**	**93,6**
10	**Tiền lương bình quân**	1000đ/n/t	**6.886**	**6.886**	**6.363**	**92,4**	**92,4**

Ghi chú: Năm 2015 TKV hạch toán hết toàn bộ đất treo dở dang từ năm 2014 chuyển sang (3.658.264 m3 với giá trị 194.637.936.120 đồng). Công ty phải nộp thuế thu nhập DN (22%) giá trị phần chênh lệch giữa hệ số bóc hạch toán (18,22) với hệ số bóc thiết kế (15,68) là: 32,236 tr đ, vì vậy sau khi nộp thuế thu nhập DN, lợi nhuận giảm so với lợi nhuận trước thuế.

3. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015:

3.1 Công tác điều hành sản xuất, tiêu thụ và quản lý chất lượng than:

- Công ty đã triển khai các giải pháp, biện pháp để thực hiện các chỉ tiêu KTCN theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và đảm bảo yêu cầu của TKV giao, cụ thể:

+ Công tác tổ chức bố trí diện khai thác: Thực hiện theo kế hoạch đã được TKV phê duyệt, bố trí diện thi công hợp lý, riêng biệt cho Công ty và các B bóc xúc, vận chuyển đất đá.

+ Công tác khoan nổ mìn đã bám sát kế hoạch khai thác hàng kỳ, bố trí diện thi công hợp lý theo kế hoạch, chuẩn bị đủ đất cho các máy xúc hoạt động, chất lượng nổ mìn tương đối tốt, tỷ lệ đất đá phải nổ lại lần 2 rất ít (khối lượng đất đá nổ mìn lần 2: 26 nghìn m3/ 14.390 nghìn m3 tương ứng 0,18%).

- Chủ động trong công tác phòng chống mưa bão, chỉ đạo ứng phó kịp thời trong đợt mưa lũ cuối tháng 7 đầu tháng 8. Tổ chức tốt công tác bơm thoát nước moong nên tiến độ bơm nước đã vượt KH đề ra khoảng 20 ngày, đã tạo diện sản xuất, diện hạ moong sớm trong quý IV và có điều kiện chuẩn bị diện sản xuất năm 2016.

- Áp dụng các biện pháp ra than chọn lọc hợp lý nên chất lượng than nguyên khai khai thác tốt hơn so với kế hoạch TKV giao (Độ tro Ak than nguyên khai thực hiện: 33,47%/ 34,59%).

- Có các giải pháp kịp thời trong công tác chế biến, sàng tuyển than bằng việc nâng cao năng suất hệ thống sàng tuyển hiện có của Công ty và thuê thêm hệ thống sàng, bóp, nghiền nên đã đáp ứng được nhu cầu tiêu thụ và giảm than tồn kho (Than tồn kho 01/01/2015: 209,16 nghìn tấn; tồn kho 31/12/2015: 7,42 nghìn tấn).

- Quản lý tốt công tác chất tải đã giúp giảm tỉ lệ âm giữa số đo trắc địa với số thống kê (Tỷ lệ âm trắc địa Công ty thực hiện năm 2015: 2,41%).

3.2 Công tác Đầu tư XDCB năm 2015:

- Công ty triển khai thực hiện đầu tư XDCB trên cơ sở KH được TKV phê duyệt với tổng giá trị đầu tư 1.124.226 triệu đồng (sau đó điều chỉnh còn 880.663 triệu đồng). Quá trình thực hiện theo đúng KH và các quy định của Nhà nước, của TKV, của Công ty, do thực hiện bóc đất XDCB theo đúng quy định rất phức tạp nên Công ty đã chủ động không thực hiện bóc đất XDCB (1,5 triệu m3 với giá trị 96 tỷ đồng) vì vậy tổng giá trị đầu tư thực hiện năm 2015 thấp hơn kế hoạch, thực hiện: 746.894 triệu đồng/ 880.663 triệu đồng đạt 84,81%KHĐC, cụ thể như sau:

a. Dự án khai thác lộ thiên mỏ Khe Chàm II (điều chỉnh):

- Giá trị dự kiến thực hiện: 745.646 triệu đồng, đạt: 86,53% KHĐC.
- Hạng mục Bóc đất XDCB Công ty không thực hiện.

Trong năm Công ty phối hợp cùng Công ty Tư vấn Đầu tư mỏ - Công nghiệp lập điều chỉnh một số nội dung dự án khai thác lộ thiên mỏ Khe Chàm II (Điều chỉnh) trên cơ sở điều kiện hiện trạng sản xuất và khối lượng còn lại từ năm 2015 đến kết thúc Dự án.

b. Dự án mở rộng nhà điều hành sản xuất và cải tạo cảnh quan khu nhà điều hành công ty:

- Năm 2015 công trình thi công xong xây dựng phần thô và triển khai các phần việc: Thi công phòng chống mối;Thi công phòng chống chữa cháy,...

Giá trị thực hiện: 1.247 triệu đồng/ 18.771 triệu đồng đạt 6,65%KHĐC.

c. Dự án xây dựng sân thể thao phục vụ công nhân.

- Công ty đã báo cáo TP Cẩm Phả theo công văn số: 2411/TTr-TNĐM, ngày 14/7/2015 "*Về việc xin lập Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Dự án: Khu rèn luyện thể chất công nhân*". Cuối năm 2015 UBND TP Cẩm Phả và UBND tỉnh Quảng Ninh đều đã có văn bản đồng ý chuyển mục đích sử dụng đối với khu đất UBND tỉnh đã cho Công ty thuê tại phường Cẩm Sơn, Thành phố Cẩm Phả (tại Quyết định số: 1568/QĐ-UB ngày 14/5/2015) từ đất xây dựng khu nhà ở tập thể cán bộ công nhân viên thành đất thể dục thể thao.

Tuy nhiên đến ngày 17/02/2016 công ty nhận được Công văn số: 283/UBND-QHĐT của Ủy ban nhân dân Thành phố Cẩm Phả "*Về việc tham gia ý kiến vào hồ sơ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Quỹ đất dọc hai bên tuyến đường sắt đoạn từ Khe Sim, phường Quang Hanh đến ga cọc 4, phường Cẩm Phú, Thành phố Cẩm Phả (Giai đoạn I)*" đề nghị công ty dừng thực hiện lập Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu rèn luyện thể chất công nhân và thống nhất để UBND Thành phố quy hoạch quỹ đất trên sử dụng vào mục đích phát triển kinh tế - xã hội địa phương, ngày 22/02/2016 UBND Thành phố Cẩm Phả đã có Quyết định số: 431/QĐ-UBND "*Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Quỹ đất dọc hai bên tuyến đường sắt đoạn từ Khe Sim, phường Quang Hanh đến ga cọc 4, phường Cẩm Phú, Thành phố Cẩm Phả (Giai đoạn I)*".

Với các lý do trên việc triển khai thực hiện Dự án: Khu rèn luyện thể chất công nhân không thể tiếp tục triển khai thực hiện.

3.3 Công tác An toàn - Bảo hộ lao động:

- Công tác An toàn - BHLĐ được Công ty đặc biệt quan tâm và chú trọng. Công ty thường xuyên kiểm tra giám sát quá trình sản xuất để chỉ ra những nguy cơ tiềm ẩn có thể xảy ra tai nạn và sự cố thiết bị, đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục cho người lao động về công tác AT-BHLĐ bằng nhiều hình thức như: Trang bị sổ tay an toàn các ngành nghề cho người lao động, treo pano, áp phích, tranh ảnh, băng giôn, khẩu hiệu tại những nơi đông người (nhà giao ca, sân công nghiệp, khu nhà ăn...).

- Công tác PCCN: Công ty đã trang bị hệ thống hỗ trợ dập cháy cho các thiết bị vận tải, cơ điện. Đã làm tốt công tác huấn luyện cho các Công trường, phân xưởng và thường xuyên kiểm tra PCCN tại các đơn vị.

- Mặc dù Công ty thường xuyên kiểm tra, tuyên truyền giáo dục, chỉ ra và ngăn chặn những nguy cơ có thể xảy ra tai nạn, sự cố thiết bị, tuy nhiên năm 2015 Công ty vẫn để xảy ra 03 vụ TNLĐ nhẹ và 83 vụ sự cố thiết bị (Trong đó có 02 vụ sự cố thiết bị nặng là: Cháy máy xúc KMS số 09 thời điểm Công ty chưa trang bị hệ thống hỗ trợ dập cháy nên thiệt hại lớn: trên 9 tỷ đồng và cháy xe HD 325-6 số 07 thời điểm Công ty đã trang bị hệ thống hỗ trợ dập cháy, thiệt hại khoảng 500 triệu đồng).

Nguyên nhân chính, chủ yếu: Do lỗi của người lao động chủ quan, vi phạm quy trình khi làm việc gây lên.

- Để đảm bảo an toàn trong sản xuất, nâng cao hiểu biết của công nhân làm việc trong môi trường yêu cầu nghiêm ngặt về AT-VSLĐ và nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý về

công tác an toàn. Công ty đã tổ chức các lớp huấn luyện an toàn theo đúng định kỳ và quy định cho 100% CB-CNV trong Công ty.

- Công tác chăm sóc sức khỏe người lao động được lãnh đạo Công ty quan tâm và chỉ đạo sâu sát:

+ Thực hiện chế độ bồi dưỡng ca 3, hiện vật độc hại theo quy định của TKV.

+ Tổ chức tốt bữa ăn ca đảm bảo chất lượng, định lượng.

+ Tổ chức tham quan nghỉ mát cho gần 200 lượt người.

+ Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 1.117 người lao động, trong đó nam 860 người, nữ 257 người.

+ Công ty trang bị đầy đủ phương tiện BHLĐ cho toàn thể CB-CNV.

3.4 Công tác kế hoạch và quản trị chi phí:

- Năm 2015, TKV yêu cầu tiết giảm 5% tổng chi phí kế hoạch (tương ứng với 117,9 tỷ đồng) và giảm ngay vào đơn giá khi giao khoán cho Công ty. Quá trình triển khai tổ chức thực hiện Công ty đã xây dựng nhiều giải pháp tiết kiệm chi phí, nhằm đảm bảo hiệu quả SXKD, việc làm và thu nhập cho người lao động như:

+ Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các định mức kinh tế, kỹ thuật, năng suất lao động phù hợp với điều kiện sản xuất thực tế của Công ty và đảm bảo yêu cầu của TKV và hiệu quả SXKD năm 2015 theo Nghị quyết của ĐHĐ Cổ đông.

+ Thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng phẩm cấp than, tăng cường chế biến đất đá lẫn than, giảm tồn vật tư chậm luân chuyển, giảm tồn than cuối năm.

+ Hàng tháng giao KH SXKD và chi phí cho các Công trường, Phân xưởng sát với năng lực thực tế của đơn vị, cập nhật sản lượng, chi phí để phân tích, đánh giá, chỉ ra những nguyên nhân dẫn đến việc không đạt kế hoạch, bội chi chi phí để tham mưu lãnh đạo Công ty về công tác điều hành và quản trị chi phí.

- Công tác chế biến, sàng tuyển than thực hiện các giải pháp: Nâng cao năng suất hệ thống sàng tuyển hiện có của Công ty và thuê thêm hệ thống sàng, bóp, nghiền nên đã đáp ứng được nhu cầu tiêu thụ và giảm than tồn kho cuối năm.

- Kết quả thực hiện khoán quản trị chi phí nội bộ: Các đơn vị trong Công ty cơ bản thực hiện đạt định mức của Công ty tuy nhiên không thực hiện được mức tiết giảm chi phí theo yêu cầu (Công ty yêu cầu tiết giảm 5% chi phí giao khoán, thực hiện tiết giảm được khoảng 1%).

Mặc dù Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp nhưng năm 2015 vẫn lỗ: 37.760 tr.đồng trước thuế (lỗ 69.996 tr.đồng sau thuế).

Nguyên nhân:

- Do ảnh hưởng đợt mưa lũ lịch sử trên địa bàn Tỉnh Quảng Ninh (Từ ngày 26/7 đến ngày 05/8) gây thiệt hại tài sản và ảnh hưởng nhiều đến kết quả SXKD của Công ty.

- Huy động thiết bị, năng suất thiết bị thấp:

+ Thời gian hoạt động hữu ích trong ka thấp do: Thời gian nghỉ ăn giữa ka đều trên 1h (quy định 30'), cấp phát nhiên liệu có lúc chưa hợp lý nên nhiều thời điểm xe chờ máy, máy chờ xe, quá trình vận chuyển đất ra bãi thải xe dừng ký phiếu chuyến....

+ Công tác tổ chức sản xuất còn nhiều thời điểm không đồng bộ thiết bị.

+ Khai trường sản xuất của Công ty chưa mở rộng được nên đường vận tải hẹp , mặt khác đoạn đường từ ngã 6 ra bãi thải (Khoảng 2,6km) chỉ có một tuyến chính mật độ xe

đông (Mỗi ca xe Công ty khoảng 80 xe; Xe các B khoảng 100 xe) nên tốc độ vận chuyển thấp, năng suất thiết bị thấp.

+ Trình độ vận hành của lái máy xúc chưa đồng đều, còn yếu chưa phát huy được năng suất thiết bị.

+ Công tác sửa chữa thiết bị còn hạn chế do thiếu thợ, thiếu thiết bị phụ trợ, thời gian sửa chữa còn kéo dài do công tác chuẩn bị, dự trữ vật tư chưa kịp thời.

+ Thời gian thiết bị trung tu, sửa chữa ngoài còn chậm do sau khi kiểm tu, giải thể mới đặt vật tư thay thế, sửa chữa.

- Chi phí sản xuất chính cao:

+ Điều kiện làm việc khó khăn : Đường hẹp, nhiều thời điểm độ dốc cục bộ cao, thiếu máy gạt (Máy mới đầu tư cuối tháng 3 và đầu tháng 4 mới hoạt động), tốc độ vận tải thấp nên chi phí lốp, nhiên liệu tiêu hao cao.

+ Các xe 325 chuyển sang cuối loại C, các xe 465, CAT 773E đầu tư những năm trước đều chuyển sang loại C nên chi phí sửa chữa cao, giá thành vận tải cao.

- Khối lượng đất công nghệ, giờ thực hiện của máy gạt, máy xúc thủy lực, máy xúc lật phát sinh nhiều.

- TKV thu 51,17 tỷ đồng qua giá bán than năm 2015 do sai phạm của Công ty trong giai đoạn 2009 -2010.

3.5 Công tác Tổ chức – Lao động tiền lương:

a. Công tác Tổ chức:

- Từ ngày 01/01/2015 Công ty hoạt động theo cơ cấu mới phù hợp với yêu cầu sản xuất và quy định của TKV, Công ty đã điều chỉnh lao động hợp lý, bố trí đủ lao động để phục vụ sản xuất. Trong năm thành lập mới phân xưởng vận tải 1 (Ngày 01/04/2015), hiện nay cơ cấu tổ chức của Công ty gồm 15 phòng ban, 10 công trường, phân xưởng.

b. Công tác quản lý lao động:

- Định kỳ Công ty rà soát, điều chỉnh, bổ sung các định mức, năng suất lao động phù hợp với điều kiện sản xuất thực tế của Công ty và đảm bảo yêu cầu năng suất lao động năm sau cao hơn năm trước theo quy định của TKV.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động theo đúng quy định của Nhà nước, của TKV.

- Đảm bảo đầy đủ việc làm và ổn định thu nhập cho người lao động trong Công ty.

- Quá trình thực hiện nhiệm vụ sản xuất còn nhiều công nhân vi phạm nội quy, quy định của Công ty, để răn đe, tránh tái phạm những vụ việc tương tự và thực hiện đúng quy định của Công ty, năm 2015 Công ty đã kỷ luật CBCNV vi phạm cụ thể như sau:

+ Khiển trách: 34 người.

+ Kéo dài thời hạn nâng lương: 03 người.

+ Sa thải: 01 người.

- Tồn tại của công tác Tổ chức – Lao động tiền lương:

+ Công tác tuyển dụng và đào tạo chậm so với tiến độ đầu tư thiết bị mới nên một số thiết bị đầu tư mới khi nhận bàn giao chưa đưa vào hoạt động ngay. Ngoài ra số lượng công nhân tuyển mới đa số chưa có kinh nghiệm, trình độ tay nghề thấp mặc dù đã bổ túc thêm nhưng nhiều trường hợp vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu về chuyên môn.

3.6 Công tác quản lý thiết bị, quản lý vật tư:

- Công tác quản lý thiết bị:

+ Các thiết bị an toàn nghiêm ngặt, cân điện tử đều được kiểm tra định kỳ theo đúng quy định để đảm bảo an toàn trong quá trình hoạt động và chính xác trong việc đo lường.

+ Thực hiện công tác quản lý thiết bị, giám sát sửa chữa, bảo dưỡng, trung đại tu theo quy định, tuy nhiên một số thiết bị tiến độ sửa chữa, tiến độ trung tu chậm, một số thiết bị sau sửa chữa chất lượng chưa đảm bảo đã ảnh hưởng đến việc huy động, năng suất thực hiện của thiết bị.

+ Lắp đặt hệ thống hỗ trợ dập cháy trên các thiết bị vận tải, máy khai thác hạn chế thiệt hại đối với người và tài sản của Công ty.

- Công tác quản lý vật tư:

+ Sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế quản lý vật tư kịp thời và phù hợp với Quy chế quản lý vật tư mới của TKV và thực tế SXKD của Công ty.

+ Công tác lập KH nhu cầu vật tư chậm, chưa xây dựng được KH dài hạn 3 tháng, 6 tháng nên nhiều thời điểm thiết bị chờ vật tư.

3.7 Công tác Môi trường:

- Thường xuyên duy trì và thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường theo quy định của Pháp luật. Đối với các loại chất thải nguy hại được thu gom và có kho chứa riêng. Công ty đã thuê Công ty TNHH MTV Môi trường – Vinacomin tiêu hủy, tái chế đúng quy định. Quan trắc môi trường thực hiện định kỳ hàng quý.

- Thực hiện đảm bảo tiến độ các hạng mục đầu tư môi trường để phục vụ sản xuất, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động và bảo vệ môi trường.

3.8 Công tác Thanh tra – Bảo vệ quân sự:

a. Công tác Thanh tra:

- Đã trang bị 02 hòm thư góp ý tại Văn phòng và khai trường Công ty, trong năm 2015 đã nhận được một (01) thư góp ý và các phòng nghiệp vụ đã trả lời người lao động công khai bằng văn bản dưới nhiều hình thức: Gửi các đơn vị để phổ biến đến người lao động, đưa lên trang điện tử nội bộ công ty.

- Đã tổ chức thanh kiểm tra 6 tháng đầu năm công tác quản lý lao động, tiền lương, chế độ, chính sách của người lao động và công tác quản lý sử dụng vật tư, nhiên liệu, dầu nhờn mỡ máy; quản lý chất lượng sản phẩm than.

- Giải quyết khiếu nại qua tin nhắn: Trong năm Công ty tiếp nhận nhiều tin nhắn tố cáo, kiến nghị, phản ánh về các lĩnh vực quản lý, Công ty đã phân loại và xử lý đảm bảo kịp thời, chính xác, đúng pháp luật.

b. Công tác BVQS:

- Thực hiện theo đúng các quy định của Pháp luật, của TKV và của Công ty đảm bảo an toàn, an ninh trật tự trong ranh giới mỏ Công ty quản lý.

- Tổ chức, bố trí lực lượng bảo vệ tuần tra canh gác tài sản, bảo vệ ranh giới mỏ 24/24h. Tập trung kiểm tra các khu vực trạm kiểm soát, các kho than của Công ty, các tầng, vỉa than đã phát lộ trong khai trường mỏ.Tăng cường công tác tự quản tại các đơn vị sản xuất, phối kết hợp với các đơn vị trong địa bàn, cơ quan Pháp luật và chính quyền địa phương làm tốt công tác ANTT.

- Triển khai ký cam kết công tác phòng chống ma tuý, công tác bảo vệ tài sản, tài nguyên, ranh giới mỏ, giữ gìn ANTT, việc thực hiện Nghị định số 36/2009/NĐ - CP về quản lý,

sử dụng pháo, vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ trong doanh nghiệp năm 2015 đến 100% CBCNNV trong toàn Công ty.

3.9 Công tác thi đua sản xuất – văn hóa thể thao:

- Tổ chức các chương trình văn hóa - văn nghệ, phục vụ tổng kết công tác Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, kỷ niệm 105 năm ngày Quốc tế phụ nữ và 125 năm ngày sinh của chủ tịch Hồ Chí Minh, chào mừng thành công Đại hội Đảng bộ Công ty lần thứ V nhiệm kỳ 2015-2020.

- Tham gia các giải thể thao do TKV, địa phương tổ chức, tổ chức các giải thể thao phong trào nội bộ Công ty để đẩy mạnh phong trào rèn luyện sức khỏe CB-CNV Công ty: Như giải Bóng bàn, Bóng đá,...

4. Những tồn tại cần được khắc phục:

- Trong năm Công ty vẫn để xảy ra TNLĐ, sự cố thiết bị nặng và sự cố thiết bị vẫn ở mức cao.

- Năng suất thiết bị thấp, đường vận tải hẹp, thời gian sửa chữa thiết bị kéo dài, tổ chức sản xuất còn chưa khoa học, hợp lý...đã ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất của Công ty.

- Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng gặp nhiều vướng mắc do đất có tranh chấp nên việc mở rộng khai trường thực hiện chậm.

5. Đánh giá chung:

- Năm 2015 Công ty đã cơ cấu ổn định lại tổ chức, bố trí nhân sự theo yêu cầu sản xuất của Công ty.

- Các công trình đầu tư XDCB khi đưa vào sử dụng đã tạo điều kiện làm việc cho các đơn vị và người lao động (môi trường, nhà và văn phòng làm việc).

- Lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo Công ty thực hiện cơ bản hoàn thành tốt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, tuy nhiên riêng công tác quản trị chi phí chưa thực hiện được nên cùng với việc TKV thu 51,17 tỷ đồng do sai phạm của Công ty trong giai đoạn 2009 -2010, Công ty đã lỗ 69.996 tr.đồng sau thuế.

Phần II

TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ NĂM 2016.

1. Tình hình chung:

- Năm 2016, dự kiến kinh tế thế giới và Việt Nam có mức phục hồi cao hơn so với năm 2015. Tuy nhiên kinh tế Thế giới và khu vực năm 2016 có nhiều diễn biến phức tạp đang gây ra những tác động khó lường đến nền kinh tế nước ta.

- Sản xuất kinh doanh của TKV bên cạnh những thuận lợi về nhu cầu than trong nước tăng (đặc biệt là than cho sản xuất điện), giá bán than cho điện đã được điều chỉnh theo giá thị trường, mô hình tổ chức, cơ chế quản lý dần hoàn thiện,... vẫn còn nhiều khó khăn như: khai thác ngày càng xuống sâu, áp lực mỏ lớn, nước nhiều, các chi phí về thăm dò, thoát nước, an toàn BHLĐ, môi trường,... tăng cao, cung độ vận chuyển đất đá tăng, hệ số bóc đất đá tăng làm cho giá thành tăng cao.

Với tình hình kinh tế trong nước và của TKV như trên tình hình SXKD năm 2016 của Công ty có những thuận lợi và khó khăn cơ bản sau:

a. Khó khăn:

- Thời tiết sẽ có nhiều diễn biến khó lường và điều kiện làm việc ngày càng khó khăn do phải khai thác xuống sâu....

- Giá bán than vẫn ở mức thấp, trong khi các loại thuế phí tăng cao và yêu cầu tiết giảm chi phí của TKV tăng so với năm 2015 (Năm 2015 là 5% tổng chi phí; Năm 2016 là 6% tổng chi phí).

b. Thuận lợi:

- Mô hình quản lý tại Công ty theo yêu cầu của TKV được tổ chức và hoạt động từ đầu năm 2015 đã dần ổn định và phát huy hiệu quả.

- Cơ sở hạ tầng, thiết bị sản xuất và phụ trợ được đầu tư từ cuối năm 2014 và năm 2015 nên năng lực sản xuất của Công ty tăng, do đó Công ty chủ động hơn trong tổ chức sản xuất.

Có thể nói, SXKD năm 2016 của Công ty vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn, thách thức nhưng với tinh thần vượt khó, kỷ luật, đồng tâm, bằng nhiều giải pháp quản lý điều hành, Công ty phấn đấu hoàn thành toàn diện kế hoạch SXKD, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

2. Kế hoạch SXKD năm 2016:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	KH 2016	Ghi chú
1	Than nguyên khai	1.000 Tấn	1.500	
2	Đất bóc sản xuất	1.000 m^3	19.300	
-	Đất CBSX	"	18.450	
-	Đất CN làm đường, thoát nước	"	350	
-	Đất trụ sạt		500	
3	Than sạch	1.000 Tấn	1.068	
-	Từ nguyên khai	"	968	
-	Từ CB DĐLT	"	100	
4	Than tiêu thụ	1.000 Tấn	1.468	
-	Than sạch	"	1.068	
-	Than Nguyên khai	"	400	
5	Hệ số bóc đất CBSX	m^3/ Tấn	12,30	
6	Hệ số thu hồi than	%	88,20	
7	Đầu tư xây dựng cơ bản	Triệu đồng	68.842	
8	Doanh thu	Triệu đồng	2.013.281	
9	Lợi nhuận	Triệu đồng	15.730	
10	Lao động	Người	1.494	
11	Tiền lương bình quân	1000 đ/ng/th	7.537	
12	Cổ tức	%/năm	4% - 8%	

3. Các biện pháp điều hành chủ yếu:

- Tập trung hạ moong trước mùa mưa (Khu vực vỉa 13-1 xuống mức -50) nhằm khai thác 900 nghìn tấn than nguyên khai (Tương đương 60%KH năm) và bóc xúc đất đá > 52% khối lượng đất đá KH năm trong 6 tháng đầu năm.

- Bố trí diện thi công hợp lý, riêng biệt đối với Công ty và các B bóc xúc, vận chuyển đất đá, bố trí hợp lý thiết bị khai thác, thiết bị vận tải đảm bảo dây truyền sản xuất hoạt động đồng bộ, ổn định và phát huy được năng suất thiết bị.

- Thi công cải tạo, dịch chuyển suối Đá Mài nhằm giảm khả năng thẩm thấu nước từ suối Đá Mài vào khai trường của Công ty.

- Tăng cường công tác chế biến than sạch từ đất đá lẫn than (Tăng sản lượng, tăng chất lượng than thu hồi), tận thu tối đa tài nguyên để nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty.

- Xây dựng các phương án sản xuất để đảm bảo các chỉ tiêu công nghệ thực hiện theo đúng kế hoạch KTCN được giao như: Tăng quy mô bãi nổ, tăng hệ số thu hồi than, giảm tỷ lệ thuốc nổ chịu nước, ...

- Theo dõi, quản lý chi phí thực hiện hàng kỳ của các đơn vị trong Công ty. Quyết toán chi phí theo các tiêu chí TKV hàng tháng để báo cáo lãnh đạo Công ty.

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm soát chất lượng vật tư trước khi nhập kho.

- Thực hiện nghiêm túc các quy trình, quy định và nội quy kỷ luật lao động trong sản xuất, thường xuyên kiểm tra, giám sát quá trình sản xuất để kịp thời phát hiện và xử lý các nguy cơ tai nạn có thể xảy ra và thông báo để người lao động phòng tránh.

- Tăng cường công tác đào tạo, đào tạo lại để đáp ứng kịp thời dây truyền công nghệ ngày càng đổi mới; Đặc biệt quan tâm đến công tác đào tạo thợ sửa chữa, nâng cao tay nghề cho thợ bậc cao.

- Chú trọng, tăng cường thực hiện công tác môi trường để đảm bảo điều kiện làm việc cho người lao động theo các quy định của Nhà nước, của TKV.

- Xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định của Pháp luật, của TKV.

- Đẩy nhanh công tác đền bù giải phóng mặt bằng để mở rộng diện sản xuất, đổ thải của Công ty.

- Thực hiện tốt kế hoạch tuần tra canh gác, bảo vệ mục tiêu theo địa bàn sản xuất, phối hợp với công an thành phố, công an phường để tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra khu vực.

- Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách cho người lao động: Tham quan, nghỉ mát, khám sức khỏe đầy đủ theo quy định của Nhà nước, điều dưỡng, tổ chức chế độ bồi dưỡng độc hại, ăn ca…

Kính thưa toàn thể Đại hội!

Trên đây là kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2015 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2016.

Kính trình Đại hội.

Xin trân trọng cảm ơn./.

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN THAN TÂY NAM ĐÁ MÀI VINACOMIN

Nguyễn Xuân Lập

Nơi nhận:
- Các cổ đông của Công ty;
- TV HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu: VT.

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN
TÂY NAM ĐÁ MÀI - VINACOMIN

Số: 54 / TTr-TNDM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 11 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH
BÁO CÁO MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH
Năm 2015
Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Than Tây Nam Đá Mài đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/9/1999 , và Điều lệ sửa đổi bổ sung được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/3/2004; ngày 01/4/2006; ngày 13/4/2007; ngày 07/10/2009; 23/4/2011; 21/4/2012 ngày 28/4/2013; ngày 19/4/2014 và ngày 25/4/2015.
- Căn cứ Điều 14 "Quyền và nhiệm vụ của đại hội đồng cổ đông"; Điều 25 "Quyền và nhiệm vụ của HĐQT" của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Than TNĐM.
- Căn cứ Báo cáo Tài chính năm 2015 đã được kiểm toán. HĐQT Công ty trình và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua một số chỉ tiêu tài chính năm 2015 như sau:

CHỈ TIÊU	NĂM 2015	NĂM 2014
A- TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH		
I-Tài sản ngắn hạn	332.230.470.278	760.337.509.972
1. Các khoản phải thu	280.703.888.377	290.875.967.080
2. Hàng tồn kho	36.842.323.763	448.742.982.115
3. Tài sản ngắn hạn khác	14.571.850.949	19.929.817.363
II - Tài sản dài hạn	1.492.783.175.671	926.018.508.538
1. Các khoản phải thu dài hạn		
2. Tài sản cố định	1.280.168.535.030	812.018.422.323
Nguyên giá tài sản cố định	2.295.986.990.589	1.137.753.279.841
Giá trị hao mòn luỹ kế	(1.015.818.455.559)	(846.137.723.799)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13.040.889.190	520.402.866.281
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	21.799.000.000	21.799.000.000
4. Tài sản dài hạn khác	164.346.378.902	96.330.788.079
III- Nợ phải trả	1.662.939.342.116	1.454.285.659.426
1. Nợ ngắn hạn	676.636.497.275	715.784.411.832
2. Nợ dài hạn	986.302.844.841	738.501.247.594
IV- Vốn chủ sở hữu	162.074.303.833	232.070.359.084
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	160.000.000.000	160.000.000.000
Trong đó : Vốn góp của Nhà Nước	104.594.040.000	104.594.040.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	(130.000.000)	(130.000.000)
3. Vốn khác của chủ sở hữu	27.416.985.238	27.416.985.238
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	0	0
5. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	0	0

CHỈ TIÊU	NĂM 2015	NĂM 2014
6. Quỹ đầu tư phát triển	44.783.373.846	44.783.373.846
7. Quỹ dự phòng tài chính	0	
8. Lợi nhuận chưa phân phối	(69.996.055.251)	0
B- KẾT QUẢ KINH DOANH		
1. Tổng doanh thu	2.537.455.636.018	2.252.962.375.505
2. Tổng lãi(+),lỗ(-)	(37.759.571.749)	30.191.774.925
3. Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN	(69.996.055.251)	8.901.705.005
4-Tổng phải nộp ngân sách trong năm	387.104.924.712	410.802.671.810
C- CÁC CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ KHÁC		
1, Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu(%)	(1,49)	1,34
2. Lợi nhuận/vốn đầu tư của chủ sở hữu(%)	(23,60)	18,87
3. Tổng nợ phải trả/Vốn đầu tư của chủ sở hữu(%)	1.039,34	908,93
4. Tổng quỹ lương(đồng)	106.532.000.000	88.563.000.000
5. Số lao động bình quân trong năm(người)	1.395	1.161
6. Tiền phụ cấp trả các thành viên HĐQT;BKS(đ)	494.400.000	426.067.300
Trong đó: phụ cấp chuyển về VINACOMIN (đồng)	153.600.000	98.781.800

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Hoàng Minh Hiếu

Nơi nhận:
Các uỷ viên HĐQT
Các uỷ viên BKS
Các Đại biểu cổ đông
Lưu VPHĐQT

TẬP ĐOÀN CN- THAN KS VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN
TÂY NAM ĐÁ MÀI -VINACOMIN

Số: 01 / 2016/BC- TNĐM-BKS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 16 tháng 4 năm 2015

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN TÂY NAM ĐÁ MÀI - VINACOMIN
V/v Giám sát hoạt động quản lý điều hành của HĐQT và Ban GĐ Công ty
Thẩm định Báo cáo Tài chính Công ty năm 2015

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68 Quốc hội khóa 13 kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/4/2015;

Căn cứ Báo cáo tài chính Công ty năm 2015 đã được kiểm toán.

Căn cứ Báo cáo hoạt động của HĐQT và Báo cáo kết quả SXKD của Ban Giám đốc Công ty;

Thực hiện quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo qui định của Luật DN và Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát Công ty báo cáo trình đại hội kết quả giám sát của Ban năm 2015 cụ thể như sau:

Phần 1
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT.

Ban kiểm soát Công ty hiện nay gồm 3 thành viên:

1. Ông: Phạm Xuân Vinh - Trưởng ban;
2. Ông: Nguyễn Quang Quảng - Ủy viên;
3. Ông: Nguyễn Huy Hoàng - Ủy viên;

Năm 2015 Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam đã có các quyết định thay đổi nhân sự người đại diện của TKV tham gia Ban kiểm soát tại Công ty, cụ thể:

+ Quyết định số 470/QĐ-TKV ngày 24/3/2015:

- Ông Nguyễn Huy Hoàng, Phó trưởng phòng Kế hoạch - quản trị chi phí Công ty Cổ phần Than Tây Nam Đá Mài - Vinacomin thôi làm người đại diện của TKV tham gia Ban kiểm soát tại Công ty.

- Cử Ông Nguyễn Quang Quảng, Phó trưởng phòng thuộc Ban Kế hoạch TKV làm người đại diện của TKV tham gia Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Than Tây Nam Đá Mài - Vinacomin, giới thiệu ứng cử Ủy viên Ban kiểm soát Công ty.

+ Quyết định số 1261/TKV-TCCB ngày 24/3/2015:

- Đồng ý để người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty Cổ phần Than Tây Nam Đá Mài - Vinacomin triển khai các thủ tục để Ông Phạm Phú Mỹ, Ủy viên ban kiểm soát thôi tham gia Ban kiểm soát Công ty (vị trí Ủy viên Ban kiểm soát đại diện cho cổ đông ngoài TKV).

- Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty Cổ phần Than Tây Nam Đá Mài - Vinacomin giới thiệu để Đại hội đồng cổ đông Công ty bầu Ông Nguyễn Huy Hoàng, Phó trưởng phòng Kế hoạch - quản trị chi phí Công ty Cổ phần Than Tây Nam Đá Mài - Vinacomin tham gia Ban kiểm soát trên vai trò đại diện cho các cổ đông ngoài TKV (thay vị trí của Ông Phạm Phú Mỹ).

- Năm 2015 Ban Kiểm soát Công ty hoạt động trong bối cảnh hết sức khó khăn đặc biệt là sự thay đổi về nhân sự song Ban Kiểm soát Công ty đã cố gắng thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình theo Qui định của Luật DN, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban. Cụ thể:

- Giám sát hoạt động quản lý điều hành của HĐQT thông qua việc thực thi các văn bản quản lý của Nhà Nước, Tập đoàn, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Giám sát hoạt động của Ban GĐ điều hành và các cán bộ quản lý khác trong Công ty thông qua việc thực hiện hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Giám đốc Công ty với Tập đoàn. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và các văn bản quản lý khác của Nhà Nước, Tập đoàn và Công ty.

- Kiểm soát việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quản lý nội bộ để đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ Công ty. Giám sát việc thực thi pháp luật và công bố thông tin của Công ty theo quy định.

- Thẩm định Báo cáo Tài chính, Báo cáo Giám sát, Báo cáo công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban GĐ Công ty, trình HĐTV Tập đoàn, Đại hội đồng cổ đông Công ty và các cơ quan quản lý Nhà nước.

- Giám sát việc phối hợp lãnh đạo Công ty thông qua Nghị quyết liên tịch giữa Đảng uỷ, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh với HĐQT và Ban GĐ Công ty.

- Xem xét tính hợp lý của việc huy động, phân phối và sử dụng các nguồn lực: Tài sản, vật tư, tiền vốn, tuyển dụng, sử dụng và chế độ của người lao động;

- Giám sát Ban Giám đốc Công ty trong việc thực thi những kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và kiểm soát nội bộ,...

- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán, xem xét thư quản lý của Kiểm toán độc lập và ý kiến phản hồi của Ban Giám đốc Công ty.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, Ban Giám đốc và các cuộc họp khác của Công ty khi được mời, với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác.

- Thường xuyên giữ mối liên hệ giữa các thành viên trong Ban kiểm soát, giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban lãnh đạo Công ty và các Cổ đông.

- Trong thực thi nhiệm vụ không làm ảnh hưởng gì đến hoạt động bình thường của HĐQT và Ban GĐ công ty.

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.Trung thành với lợi ích của Công ty và Cổ đông Công ty. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, không lợi dụng địa vị, chức vụ và quyền hạn để sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn của Công ty để trục lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

Phần 2

KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Về hoạt động quản lý điều hành của HĐQT Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty hiện nay gồm 5 thành viên:

1. Ông: Hoàng Minh Hiếu Chủ tịch HĐQT
2. Ông: Nguyễn Xuân Lập Uỷ viên HĐQT
3. Ông: Nguyễn Trọng Tấn Uỷ viên HĐQT
4. Ông: Vũ Trọng Tuấn Uỷ viên HĐQT
5. Ông: Phạm Cao Nghĩa Uỷ viên HĐQT

Năm 2015 Hội đồng quản trị Công ty đã có các quyết định thay đổi thành phần Ban giám đốc Công ty như sau:

+ Quyết định số 182/QD-HDQT ngày 11/9/2015 của Hội đồng quản trị Công ty, Về việc đình chỉ công tác đối với Ông Đỗ Quang Hưng, Phó giám đốc Công ty kể từ ngày 12/9/2015.

+ Quyết định số 183/QĐ-HĐQT ngày 11/9/2015 của Hội đồng quản trị Công ty, Về việc đình chỉ công tác đối với Ông Phạm Cao Nghĩa, Phó giám đốc Công ty kể từ ngày 12/9/2015.

+ Quyết định số 207/QĐ-HĐQT ngày 14/10/2015 của Hội đồng quản trị Công ty, Về việc tiếp nhận và bổ nhiệm Phó giám đốc Công ty đối với Ông Đặng Xuân Vượng kể từ ngày 14/10/2015.

+ Quyết định số 208/QĐ-HĐQT ngày 14/10/2015 của Hội đồng quản trị Công ty, Về việc tiếp nhận và bổ nhiệm Phó giám đốc Công ty đối với Ông Phạm Duy Thanh kể từ ngày 14/10/2015.

+ Quyết định số 209/QĐ-HĐQT ngày 14/10/2015 của Hội đồng quản trị Công ty, Về việc tiếp nhận và bổ nhiệm Phó giám đốc Công ty đối với Ông Vũ Văn Huy kể từ ngày 14/10/2015.

- Năm 2015 tuy Công ty có nhiều sự thay đổi trong bộ máy lãnh đạo điều hành song HĐQT Công ty đã cố gắng thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình thông qua qui chế hoạt động của HĐQT.

- Thực hiện chức năng quản lý Công ty thông qua việc ban hành Nghị quyết, Quyết định, Quy chế, Quy định và giám sát việc thực hiện.

- Chỉ đạo Ban Giám đốc điều hành và các bộ phận quản lý khác trong Công ty thực hiện nghiêm các văn bản quản lý của Nhà nước, Tập đoàn và Công ty.

- HĐQT Công ty đã tổ chức họp thường kỳ và đột xuất để giải quyết những vấn đề liên quan đến việc quản lý và điều hành Công ty. Năm 2015 HĐQT đã tổ chức nhiều cuộc họp, ban hành nhiều Nghị quyết liên quan đến nhiều lĩnh vực Quản lý điều hành SXKD của Công ty. Các cuộc họp HĐQT đều có sự tham gia chứng kiến của Ban kiểm soát Công ty.

- HĐQT Công ty đã chỉ đạo Ban Giám đốc điều hành và các bộ phận quản lý khác trong Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, Đầu tư xây dựng, Tài chính, Quản lý khối lượng mỏ...Quyết định cơ cấu tổ chức, quản lý nội bộ... thuộc thẩm quyền và giám sát quá trình tổ chức thực hiện.

- Kịp thời điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2015 được Tập đoàn chấp thuận. *(Thông báo số 5287/TKV-KH ngày 30/10/2015 và Quyết định số 2718/TKV-KH ngày 30/12/2015 của Tập đoàn)*. Với kế hoạch điều chỉnh Công ty đã thực hiện hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật Tập đoàn giao.

2. Về công tác tổ chức thực hiện của Ban Giám đốc Công ty:

- Năm 2015 Ban Giám đốc Công ty đã trực tiếp điều hành hoạt động SXKD theo chức năng và nhiệm vụ được quy định tại Luật DN và Điều lệ Công ty.

- Tổ chức triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Tập đoàn với Công ty.

- Kịp thời đề xuất với HĐQT những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý Công ty. Chủ động xây dựng và ban hành các văn bản quản lý khác trong Công ty thuộc thẩm quyền.

- Trực tiếp thay mặt Công ty ký các hợp đồng lao động, tín dụng, kinh tế và thương mại đảm bảo đúng chế độ, đúng pháp luật.

- Chủ động điều hành hoạt động SXKD hằng ngày theo quy định của Luật DN, Điều lệ Công ty và Quyết định của HĐQT. Cụ thể:

- Chỉ đạo ứng phó kịp thời trong đợt mưa lũ lịch sử trên địa bàn Tỉnh Quảng Ninh cuối tháng 7 đầu tháng 8. Tổ chức tốt công tác bơm thoát nước, tạo diện sản xuất, hạ moong sớm trong quý IV và chuẩn bị diện sản xuất năm 2016.

- Áp dụng các biện pháp ra than chọn lọc hợp lý nên chất lượng than nguyên khai khai thác tốt hơn so với kế hoạch TKV giao *(Độ tro Ak than nguyên khai thực hiện: 33,47%/ 34,59%)*

- Có các giải pháp kịp thời trong công tác chế biến, sàng tuyển,... nên đã đáp ứng được nhu cầu tiêu thụ và giảm than tồn kho.

- Quản lý tốt khối lượng mỏ, giảm tỉ lệ âm bốc xúc đất đá giữa số đo trắc địa với số thống kê *(Tỷ lệ âm trắc địa Công ty thực hiện năm 2015: 2,45%)*.

- Tổ chức thực hiện công tác đầu tư xây dựng theo phân cấp, quyết định đầu tư đúng thẩm quyền.

- Chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2015 Các chỉ tiêu cụ thể như số liệu trong báo cáo của Ban Giám dốc điều hành đã báo cáo trình đại hội. Cụ thể:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	NQ ĐHCĐ 2015	KHĐC năm 2015	Thực hiện năm 2015	Tỷ lệ (%)	
						So NQ ĐH	So KH ĐC
1	**Than nguyên khai**	**1000 tấn**	**1.800**	**1.300**	**1.361,6**	**75,6**	**104,7**
2	**Đất đá bóc**	**1000 m3**	**27.000**	**22.060**	**22.651,7**	**83,9**	**102,7**
-	Đất XDCB	"	2.000			0,0	
-	Đất CBSX	"	25.000	20.560	21.155,9	84,6	102,9
-	Đất trụ sạt	"		1.000	978,5		97,8
-	Đất CNLĐTN KC3	"		500	517,3		103,5
*	***Tự làm***	"	***14.500***	***13.930***	***14.322,7***	***98,8***	***102,8***
*	***Thuê ngoài***	"	***12.500***	***8.130***	***8.329,0***	***66,6***	***102,4***
	Hệ số bóc đất CBSX	m3/tấn	13,89	15,82	15,54	111,87	98,24
3	**Than sạch**	**1000 tấn**	**1.082**	**1.027**	**1.230,9**	**113,8**	**119,9**
-	Từ nguyên khai SX	"	882	882	1.074,2	121,8	121,8
-	Từ CB ĐĐLT	"	200	145	156,8	78,4	108,1
4	**Than tiêu thụ**	**1000 tấn**	**1.882**	**1.327**	**1.587,0**	**84,3**	**119,6**
-	Than sạch	"	1.082	1.027	1.339,2	123,8	130,4
-	Than nguyên khai	"	800	300	247,8	31,0	82,6
5	**Tổng doanh thu**	**Tr.đồng**	**2.632.633**	**1.730.487**	**2.538.607**	**96,4**	**146,7**
-	Doanh thu từ SX than	"	2.632.633	1.730.487	2.451.513	93,1	141,7
-	Doanh thu khác	"			87.094		
6	**Hệ số thu hồi than**	**%**	**88,20**	**88,20**	**89,21**	**101,1**	**101,1**
7	**Lợi nhuận**						
-	**Trước thuế**	**Tr.đồng**	**23.217**	**16.768**	**(-) 37.759,6**		
-	**Sau thuế**	"			**(-) 69.996,1**		
8	**Lao động**	**Người**	**1.491**	**1.491**	**1.395**	**93,6**	**93,6**
9	**Tiền lương bình quân**	**1000đ/n/t**	**6.886**	**6.886**	**6.363**	**92,4**	**92,4**
10	**Sửa chữa lớn**	**Tr.đồng**	**90.000**	**86.175**	**92.541**	**102,8**	**107,4**
-	Thiết bị máy mỏ	"	21.500	23.675	30.353	141,2	128,2
-	Thiết bị vận tải	"	68.500	62.500	62.188	90,8	99,5
11	**Đầu tư xây dựng**	**Tr.đồng**	**1.124.226**	**880.663**	**746.894**	**66,4**	**84,8**

Ban kiểm soát Công ty thống nhất đánh giá:

Năm 2015 hoạt động SXKD của Công ty phải đối mặt với không ít khó khăn đó là: Thời tiết trong năm có nhiều diễn biến bất thường đặc biệt là đợt mưa lũ lịch sử trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Than tiêu thụ giảm về lượng, giá cả vật tư đầu vào tăng, nợ xấu của hệ thống ngân hàng cao, chi phí tài chính, chi phí thăm dò, môi trường, thuế, phí ngày càng tăng làm cho giá thành tăng. Bên cạnh đó là những sai phạm trong công tác quản lý của Công ty giai đoạn 2009 - 2010 chưa được sử lý dứt điểm.

Đứng trước khó khăn và thử thách trên, mặc dù HĐQT và Ban GĐ Công ty đã có nhiều cố gắng trong việc quản trị và điều hành Công ty song kết quả SXKD của Công ty năm 2015 vẫn không đạt mục tiêu mà NQĐHCĐ Công ty đề ra.

Cụ thể:

+ Kết quả SXKD (-) 37.759 tỷ đồng trước thuế, (-) 69.996 sau thuế. Chưa bảo toàn và phát triển được vốn. Công ty đang trong tình trạng GSĐB. Thu nhập của người lao động thấp.

+ Công tác quản trị nguồn nhân lực còn hạn chế chưa đáp ứng yêu cầu sản xuất. *(Sự phối kết hợp giữa các phòng ban chức năng chuyên môn nghiệp vụ chưa nhịp nhàng.Tuyển dụng và đào tạo chậm so với tiến độ đầu tư thiết bị mới nên một số thiết bị đầu tư mới khi nhận bàn giao chưa được đưa vào hoạt động ngay. Ngoài ra số lượng công nhân tuyển mới đa số chưa có kinh nghiệm, trình độ tay nghề thấp mặc dù đã bổ túc thêm nhưng nhiều trường hợp vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu về chuyên môn).*

+ Tổ chức thực hiện công tác ĐTXD cũng như SCL tài sản không đảm bảo kế hoạch, tiến độ chậm. Thực hiện đầu tư, quyết toán và kiểm toán các công trình đầu tư chưa được thực hiện theo chế độ quy định. *(Đấu thầu thuê ngoài bốc xúc đất đá còn chậm nên cuối tháng 01/2015 các đơn vị thuê ngoài mới bắt đầu triển khai thực hiện. Có 01 đơn vị đồng thời trúng thầu gói bốc xúc, vận chuyển, san gạt đất của Công ty và đơn vị khác trong TKV, mặc dù Công ty đã báo cáo TKV tuy nhiên khi TKV chưa có văn bản chấp thuận Công ty đã triển khai thực hiện để đáp ứng các yêu cầu sản xuất dẫn đến thực hiện chưa đúng quy định của TKV trong công tác thuê ngoài).*

+ Quản lý kỹ thuật, quản lý thiết bị, quản lý vật tư chưa đáp ứng yêu cầu *(Khối lượng đất công nghệ phát sinh nhiều, mở rộng khai trường chậm. Huy động thiết bị, năng suất thiết bị thấp. Thời gian hoạt động hữu ích trong ka thấp do thời gian nghỉ ăn giữa ka đều trên 1h quy định 30'. Lập nhu cầu vật tư chưa kịp thời, thiếu chính xác, nhiều thời điểm thiết bị chờ vật tư. Cấp phát nhiên liệu có lúc chưa hợp lý nên nhiều thời điểm xe chờ máy, máy chờ xe,....).*

+ Các chỉ tiêu tài chính chưa đảm bảo, vốn điều lệ còn thấp (160 tỷ). Cơ cấu vốn chưa được cải thiện.

+ Chưa xây dựng chiến lược và lộ trình phát triển Công ty trước mắt và lâu dài. Tiếp nhận và sử lý thông tin chưa kịp thời. Thực hiện những kiến nghị của các đoàn thanh, kiểm tra và KSNB còn chậm, thực hiện chế độ báo cáo chưa đúng thời gian qui định.

+ Công tác an toàn lao động và sự cố thiết bị chưa đảm bảo (Tai nạn lao động nhẹ (03 vụ) và sự cố thiết bị nặng (02 vụ).

+ Công tác khoán quản trị chi phí nội bộ chưa đảm bảo dẫn đến giá thành cao. (Công ty yêu cầu tiết giảm 5% chi phí giao khoán, thực hiện tiết giảm được khoảng 1%).

+ Hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản trị rủi ro còn hạn chế.

Phần 3

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY NĂM 2015.

- Ban kiểm soát Công ty thống nhất xác nhận số liệu tại Báo cáo kết quả SXKD và Báo cáo Tài chính năm 2015 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán AFC (nay là Công ty TNHH PKF - Việt Nam) thực hiện;

- Ban kiểm soát Công ty xét thấy phương pháp thực hiện Kiểm toán, các chuẩn mực Kiểm toán của Công ty kiểm toán độc lập cũng như các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Tài chính Công ty áp dụng trong Báo cáo Tài chính năm 2015 của Công ty đã đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng chế độ quy định;

- Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán phản ánh minh bạch, trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào thời điểm 31/12/2015, cũng như kết quả kinh doanh và các dòng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày;

- Công tác hạch toán đảm bảo không có sai sót trọng yếu, lập và gửi báo cáo tài chính đúng mẫu biểu đúng quy định. Bộ máy kế toán được thực hiện tập trung, đảm bảo phù hợp với quy trình SX và tổ chức quản lý của Công ty;

- Thực hiện chế độ sổ sách, chứng từ kế toán theo quy định tại Quyết định số 15 và TT200 của Bộ Tài chính. Phản ánh và hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh cơ bản theo chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng trong Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam, ban hành kèm theo Quyết định số 2917/QĐ-HĐQT ngày 27/12/2006; Thực hiện tốt các quy định về quản lý tài chính, các khoản doanh thu, chi phí được hạch toán đầy đủ đúng chế độ. Công tác thống kê được theo dõi ghi chép cập nhật đầy đủ.

- Thực hiện công tác kiểm kê tài sản, tiền mặt tồn quỹ, hàng hóa, vật tư, thành phẩm tồn kho, công nợ phải thu, phải trả,..., theo hướng dẫn quyết toán năm của Tập đoàn. Năm 2015 không có trường hợp nợ xấu mất khả năng thanh toán;

- Chủ động cân đối các nguồn tài chính phục vụ SXKD, thực hiện tốt nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, với Tập đoàn.

Ban kiểm soát Công ty nhất trí với các số liệu Công ty báo cáo, cũng như nhận xét của kiểm toán viên đưa ra trong Báo cáo kiểm toán, Ban kiểm soát đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty thông qua một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1. Về cơ cấu tài chính:

- Hệ số nợ phải trả / Tổng nguồn vốn = 91%
- Hệ số nợ phải trả / Vốn CSH = 10 lần.

2. Về khả năng thanh toán:
- Hệ số khả năng thanh toán hiện thời = 0,49 lần.
- Hệ số khả năng thanh toán nhanh = 0,44 lần.

3. Về hiệu quả sử dụng vốn:
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / Tổng tài sản đạt: (-)
- Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản (ROE) đạt (-)
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / Vốn CSH: (-)
- Tỷ suất LN sau thuế / Vốn CSH (ROA): (-)

Qua các số liệu trên cho thấy năm 2015 hoạt động SXKD của Công ty chủ yếu là vốn vay: Nợ phải trả chiếm 91% tổng nguồn vốn và gấp10 lần vốn chủ quá mức cho phép (3lần). Quản trị và sử dụng vốn chưa hợp lý về cơ cấu vốn Công ty đã giành cho đầu tư dài hạn 55 % và đầu tư ngắn hạn 45% Không đảm bảo khả năng thanh toán hiện thời (0,49lần).

Tài sản đầu tư chưa phát huy hiệu quả, chưa bảo toàn và phát triển được vốn, đang trong tình trạng GSĐB.

Phần 4

NHỮNG ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Năm 2016 trước tình hình kinh tế thế giới và trong nước có nhiều biến động phức tạp, tình hình suy thoái phục hồi chậm, SXKD còn gặp nhiều khó khăn, giá cả vật tư nhiên liệu đầu vào tiếp tục tăng, chi phí tài chính tăng, cơ chế chính sách Nhà Nước có nhiều thay đổi.

Do vậy để đảm bảo tính đồng bộ của hệ thống văn bản năm 2016 Công ty cần phải tiếp tục rà soát sửa đổi và bổ sung và ban hành mới một số văn bản để đáp ứng kịp thời phục vụ hoạt động SXKD năm 2016 và những năm tiếp theo.

Lựa chọn giải pháp, năng động điều hành kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2016 Tập đoàn giao. Cấu trúc lại doanh nghiệp, đổi mới công nghệ, quản lý tốt số lượng và chất lượng sản phẩm.

Hoàn thiện công tác quản trị chi phí trên tất cả các lĩnh vực. Kiểm soát chặt chẽ chi phí đầu vào. Thực hiện giao khoán và quyết toán khoán đầy đủ, kịp thời. Kết thúc tháng, quý có tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm theo chuyên đề.

Tiếp tục làm việc với các Ngân hàng, Tổ chức tài chính để điều chỉnh hạ lãi suất các khoản đã vay khi lãi suất cho vay trên thị trường có dấu hiệu giảm.

Năng động sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, tăng cường các giải pháp để giảm dần hệ số nợ phải trả xuống mức quy định. SXKD đảm bảo có lãi, Bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

Xây dựng chiến lược phát triển Công ty trước mắt và lâu dài.

Lập kế hoạch tài chính cho năm 2016 và những năm tiếp theo để chủ động phục vụ SXKD và tài trợ cho các dự án đầu tư. Kiểm soát chặt chẽ dòng tiền và nguồn vốn tránh rủi ro về tài chính.

Hiện tại trình độ quản lý của Công ty từ phòng ban đến các Công trường phân xưởng chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý. Do vậy Công ty cần phải quan tâm hơn đến công tác tổ chức và phát triển nguồn nhân lực: Sắp xếp hoàn thiện cơ cấu tổ chức sản xuất theo hướng gọn nhẹ, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Quan tâm đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý cấp Công ty, cấp phòng ban, đội ngũ lái máy, lái xe và thợ lành nghề,... Chú trọng các biện pháp nhằm thu hút lao động đáp ứng yêu cầu SXKD của công ty.

Phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị, tăng cường sự phối kết hợp giữa Đảng uỷ, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh với HĐQT và Ban Giám đốc điều hành Công ty để không ngừng nâng cao hiệu quả SXKD và chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động;

Đoàn kết, kỷ luật và đồng tâm phát huy sức mạnh của tập thể, trách nhiệm người đứng đầu *(Từng bộ phận)*. Năng động tận dụng mọi cơ hội để phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật Tập đoàn giao.

Tiếp nhận và sử lý thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời hơn. Các văn bản quản lý của Công ty phải được gửi đầy đủ, kịp thời cho các nhà quản lý theo qui định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty,...

Kính thưa Đại hội:

Năm 2015 Ban kiểm soát Công ty tuy đã có nhiều cố gắng song vẫn chưa hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình theo qui định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Nguyên nhân

- Do trong năm BKS có sự thay đổi về nhân lực, các thành viên Ban kiểm soát đều hoạt động kiêm nhiệm lên thời gian giành cho hoạt động kiểm soát còn ít. Kiến thức và kinh nghiệm của các thành viên BKS còn nhiều hạn chế *(Năng lực quản trị rủi ro, năng lực chuyên môn về kế toán kiểm toán, năng lực về hoạt động kinh doanh cốt lõi của doanh nghiệp và năng lực giám sát sự tuân thủ pháp luật).*

- Nhận thức của các bên liên quan còn hạn chế, một số cổ đông chưa đánh giá đúng vai trò của Ban kiểm soát, chưa coi Ban kiểm soát là công cụ đắc lực giúp doanh nghiệp kiểm soát tốt hơn các hoạt động của mình.

- Cơ chế chính sách Nhà nước còn nhiều bất cập, các văn bản quản lý còn chồng chéo, nội dung không đồng nhất, các văn bản hướng dẫn thiếu cụ thể, khó thực hiện.

- Chưa cương quyết khi sử lý công việc *(Kiến nghị của BKS đưa ra chưa được sử lý kịp thời, một số cán bộ cấp phòng ban trình độ chuyên môn nghiệp vụ còn hạn chế, không hiểu việc...).*

Kính thưa các quí vị:

Năm 2015 Ban Kiểm soát Công ty không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại, tố cáo nào từ các cổ đông và người lao động về tình hình hoạt động quản lý điều hành

của HĐQT, Ban GĐĐH và Các cán bộ quản lý khác trong Công ty.*(Tuy nhiên Ban kiểm soát Công ty có nhận được một số tin nhắn có liên quan đến nhiều lĩnh vực quản lý như "Tiếp nhận và đề bạt cán bộ, Quản lý tiền lương tiền công, Mua sắm vật tư, Quản lý ăn ca,.. ".)*

Ban kiểm soát xin trân thành cám ơn sự tin tưởng của các Cổ đông đã cung cấp thông tin. Ban kiểm soát tuy chưa xem xét hết các nội dung nêu trên nhưng cũng cho rằng những kiến nghị nêu trên của các cổ đông là có cơ sở bởi cách quản lý chưa khoa học, sự công khai minh bạch còn hạn chế,... Ban kiểm soát cũng đề nghị lãnh đạo Công ty sớm có giải pháp hoàn thiện hệ thống KSNB, Cải tiến quản lý, xắp xếp bộ máy quản lý các phòng ban đúng người đúng việc đúng ngành nghề đào tạo,...

Để Ban kiểm soát hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ của mình ngoài sự cố gắng tích cực của mỗi thành viên Ban kiểm soát, còn có sự ủng hộ, hỗ trợ, động viên của Ban lãnh đạo Công ty, sự cộng tác của các cổ đông và các phòng ban quản lý Công ty.

Ban kiểm soát Công ty xin trân trọng cảm ơn sự phối hợp của các qúy vị và hy vọng rằng năm 2016 Ban kiểm soát Công ty sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ và hợp tác của các quý vị để Ban kiểm soát hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ của mình.

Nhân dịp Đại hội hôm nay, thay mặt cho các thành viên Ban kiểm soát Công ty một lần nữa tôi xin chân thành cám ơn toàn thể các quý vị, Chúc các quý vị mạnh khoẻ, vui vẻ và hạnh phúc. Chúc đại hội thành công. Xin cám ơn !

Nơi nhận:
- HĐQT, BKS; Các cổ đông Công ty;
- Phòng CNTH (Đăng trên Website);
- Lưu: VT.

TM BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
TRƯỞNG BAN

Phạm Xuân Vinh

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP TÂY NAM ĐÁ MÀI-VINACOMIN

Số: 02 /TTr-BKS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 18 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập Kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2016

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68 Quốc hội khóa 13 kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/4/2015;

Căn cứ Văn bản 6395/TKV- KSNB-KT ngày 01/12/2014 của Tổng Giám đốc Tập đoàn CN Than - KS Việt Nam về việc Lựa chọn Công ty KTĐL;

Thực hiện chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát Công ty xin kính trình Đại hội về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2016 cho Công ty như sau:

1. Tên công ty kiểm toán: Công ty TNHH PKF Việt Nam.

2. Địa chỉ: Số 1- Nguyễn Huy Tưởng - Phường Thanh Xuân Trung - Quận Thanh Xuân - Thành phố Hà Nội - Việt Nam.

3. Nội dung kiểm toán:

Kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng và năm 2016 của Công ty.

4. Lý do lựa chọn:

Công ty TNHH PKF Việt Nam là một trong những Công ty kiểm toán độc lập được Hội kiểm toán Việt Nam (VACPA) xác nhận trong danh sách các đơn vị đăng ký hành nghề Tư vấn và Kiểm toán, được UB Chứng khoán Nhà nước chấp thuận là tổ chức Kiểm toán độc lập được kiểm toán cho các Doanh nghiệp tại Quyết định số 779/QĐ - UBCK ngày 27/11/2008.

Ban kiểm soát Công ty xét thấy Công ty TNHH PKF Việt Nam là đơn vị có đủ năng lực cung cấp dịch vụ tư vấn Tài chính kế toán và kiểm toán năm 2016 cho Công ty đảm bảo mọi quy định theo Nghị định số 17/2012 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành Luật kiểm toán độc lập.

Ban kiểm soát Công ty kính trình các Quý vị cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:
- HĐQT, BKS; Các cổ đông Công ty;
- Phòng CNTH (Đăng trên Website);
- Lưu: VP, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Phạm Xuân Vinh

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN-KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN
TÂY NAM ĐÁ MÀI - VINACOMIN
Số: 55 /BC - HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 11 tháng 4 năm 2016

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Về đánh giá thực trạng quản lý và kinh doanh năm 2015
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014.

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Than Tây Nam Đá Mài – VINACOMIN (gọi tắt là Công ty) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/9/1999 và Điều lệ bổ sung sửa đổi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua tại các kỳ Đại hội và kỳ gần nhất là Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 19/4/2014.

Hội đồng quản trị Công ty xin trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về việc đánh giá thực trạng công tác quản lý, giám sát của HĐQT và tình hình hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2015 như sau:

Năm 2015, quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn như:

+ Thời tiết mưa nhiều, khai thác ngày càng xuống sâu nên điều kiện làm việc rất khó khăn, khắc nghiệt.....

+ Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình lập quy hoạch để xin thuê đất, đổ thải, giải phóng mặt bằng.

+ Thiết bị vận tải qua nhiều năm hoạt động đã xuống cấp và được đầu tư bổ sung mới vào khoảng giữa năm, lên năng lực vận tải những tháng cuối năm mới đáp ứng được nhu cầu sản xuất

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

1. Cơ cấu tổ chức của HĐQT:

Hội đồng quản trị Công ty hiện nay gồm 5 uỷ viên:

1.Ông: Hoàng Minh Hiếu — Chủ tịch HĐQT;
2.Ông: Nguyễn Xuân Lập — Uỷ viên HĐQT;
3.Ông: Nguyễn Trọng Tấn — Uỷ viên HĐQT;
4.Ông: Vũ Trọng Tuấn — Uỷ viên HĐQT;
5.Ông: Phạm Cao Nghĩa — Uỷ viên HĐQT.

HĐQT gồm 05 thành viên, trong đó 04 thành viên kiêm nhiệm chức vụ quản lý Công ty và 01 thành viên HĐQT chuyên trách. Các thành viên HĐQT đều được phân công phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh cụ thể phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của mình.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Hội đồng quản trị đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, của Điều lệ Công ty.

- Hội đồng quản trị đã triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, đã chỉ đạo bộ máy điều hành thông qua các Nghị quyết, quyết định của HĐQT để quản lý Công ty chặt chẽ, đúng pháp luật, minh bạch đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

- Các thành viên HĐQT đều được thông tin đầy đủ kịp thời, chính xác các hoạt động của Công ty.

- HĐQT duy trì nề nếp các cuộc họp thường kỳ, đảm bảo chương trình, số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo Luật định, các cuộc họp đều mời và có sự tham gia chứng kiến của Ban kiểm soát Công ty, các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền HĐQT đều được Chủ tịch HĐQT báo cáo HĐQT xem xét quyết định. Trong năm, HĐQT tổ chức 42 cuộc họp thường kỳ và đột xuất, đã ban hành 272 văn bản tuân thủ đúng pháp luật, đúng điều lệ Công ty. Các văn bản bao gồm: Các Quy chế quản lý, các quyết định về lĩnh vực sản xuất, về mô hình sản xuất của Công ty, về công tác Đầu tư, về công tác tổ chức cán bộ, về tiền lương, tiền thưởng,... được ban hành kịp thời giúp cho Giám đốc Công ty quản lý, chỉ đạo điều hành sản xuất năm 2015 từng bước vượt qua khó khăn trong quá trình SXKD.

Ngày 03 tháng 9 năm 2015 Ông Phạm Cao Nghĩa - Ủy viên HĐQT bị cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ công an khởi tố bị can để điều tra về những sai phạm của Công ty năm 2009 - 2010, hiện nay việc điều tra đang được tiến hành và chưa có kết luận điều tra. Công ty đã có Quyết định số 183/ QĐ-HĐQT ngày 11/9/2015 về việc đình chỉ công tác chức danh Phó giám đốc công ty để phục vụ công tác điều tra đối với ông Phạm Cao Nghĩa.

2.1. Công tác tổ chức cán bộ:

Hội đồng quản trị đã thực hiện công tác tổ chức cán bộ, sắp xếp hoàn thiện bộ máy quản lý từ Công ty đến các đơn vị sản xuất theo mô hình của TKV. Trong năm 2015 HĐQT Công ty đã đình chỉ 02 Phó giám đốc để phục vụ công tác điều tra những sai phạm năm 2009-2010 theo thông báo số 254/C46(PC12) ngày 03 tháng 9 năm 2015 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ Công an (trong đó có ông Phạm Cao Nghĩa là ủy viên HĐQT Công ty).

Bổ nhiệm 03 Phó Giám đốc, bổ nhiệm lại 01 Phó Giám đốc và 10 Trưởng phòng - Quản đốc, miễn nhiệm 01 Trưởng phòng, kéo dài thời gian giữ chức vụ 06 Trưởng Phòng và Quản đốc để tăng cường, nâng cao năng lực quản lý.

2.2. Công tác Đầu tư và triển khai các Dự án.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, Công ty đã triển khai các hạng mục theo đúng các quy định hiện hành.

Kế hoạch ĐTXD năm 2015 của Công ty cổ phần than Tây Nam Đá Mài – Vinacomin được TKV phê duyệt thông báo tại công văn số 6587/TKV-ĐT ngày 11/12/2014 với tổng giá trị đầu tư: 1.124.226 tr.đồng;

Sau khi triển khai thực hiện, Công ty chủ động rà soát toàn bộ các hạng mục công trình thuộc kế hoạch, theo đó Công ty đã báo cáo TKV điều chỉnh giảm thực hiện đầu tư một số hạng mục và bổ sung các công trình cần thiết phục vụ sản xuất năm 2015.

Ngày 04/11/2015, TKV ban hành Quyết định số: 5414/TKV-ĐT điều chỉnh Kế hoạch ĐTXD năm 2015 của Công ty với tổng giá trị đầu tư 880.663 triệu đồng.

2.3. Công tác giám sát đối với Giám đốc và những cán bộ quản lý Công ty.

- HĐQT đã tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý, kiểm tra, giám sát các hoạt động SXKD của Công ty.

- HĐQT đã tạo điều kiện thuận lợi nhất để Giám đốc điều hành chỉ đạo các đơn vị trong Công ty thực hiện tốt Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và TKV.

- Trong quá trình tổ chức hoạt động SXKD, Giám đốc và bộ máy quản lý Công ty đã thực hiện nghiêm chỉnh, đầy đủ các nội dung Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Công ty ban hành. Giám đốc và bộ máy điều hành đã linh hoạt triển khai kế hoạch SXKD theo các phương án phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty.

2.4. Phối hợp với các tổ chức chính trị trong Công ty.

HĐQT phối hợp với Đảng uỷ Công ty lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động của Công ty, tạo các điều kiện thuận lợi cho các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh,... hoạt động và tham gia quản lý theo đúng quy định của pháp luật, chức năng nhiệm vụ của các tổ chức.

3. Công tác bảo toàn và phát triển vốn.

Mặc dù năm 2015 Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong tổ chức sản xuất, xong với sự nỗ lực cố gắng của toàn bộ hệ thống chính trị từ Đảng ủy, HĐQT, Ban Giám đốc và các tổ chức quần chúng trong Công ty, vốn chủ sở hữu của Công ty bị giảm trong năm 2015 công ty sản xuất kinh doanh không có lãi, lợi nhuận trước thuế (- 37,760) tỉ đồng, lợi nhuận sau thuế (-69,996) tỉ đồng . Song khả năng thanh toán hiện thời (Tài sản ngắn hạn/ nợ ngắn hạn) = 0,49 lần cho thấy Công ty không đảm bảo khả năng thanh toán kịp thời.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH.

1. Cơ cấu tổ chức:

Từ ngày 01/01/2015 đến 07/09/2015, Ban giám đốc điều hành của Công ty gồm có 5 thành viên: Giám đốc, 03 Phó giám đốc và Kế toán trưởng.

Từ ngày 14/10/2015 Ban Giám đốc điều hành công ty gồm 06 thành viên: Giám đốc, 04 Phó giám đốc và Kế toán trưởng.

Hiện Công ty có 10 công trường, phân xưởng và 15 phòng ban.

2. Công tác quản lý và tổ chức sản xuất kinh doanh.

2.1. Đánh giá chung:

Bộ máy quản lý đã điều hành hoạt động của Công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, thực hiện tuyệt đối sự lãnh đạo của HĐQT đồng thời đã chỉ đạo, tổ chức điều hành sản xuất, phối hợp, quan hệ tốt với các đơn vị bạn để thực hiện nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, từ ngày 07/09/2015 đến 14/10/2015, Ban Giám đốc công ty có 02 Phó Giám đốc bị đình chỉ công tác do liên quan đến pháp luật.

Giám đốc và Bộ máy quản lý đã chủ động, tích cực, xử lý kịp thời, điều hành những vấn đề phát sinh trong quản lý, đã đề ra và tổ chức thực hiện các giải pháp để hoàn thành các chỉ tiêu sản lượng mà TKV đã giao cho công ty, riêng chỉ tiêu lợi nhuận và thu nhập bình quân lao động chưa đạt được như kế hoạch Đại hội cổ đông năm 2015 quyết nghị.

2.2. Kết quả cụ thể:

- Các chỉ tiêu cụ thể như số liệu trong báo cáo của Giám đốc điều hành (*theo kế hoạch điều chỉnh*)

+ Đất bóc: 22.651,7 nghìn m^3 đạt 102,7% so KH.

+ Than NK: 1.361,6 nghìn tấn đạt 104,7 % so KH.

+ Than TT: 1.587,0 nghìn tấn đạt 119,6 % so KH.

+ Doanh thu: 2.538.607 tr.đ đạt 146,7% so KH.

+ Lợi nhuận trước thuế -37.760tr.đ

+ Thu nhập BQ: 6.363.000đ/ng/th đạt 92,4% so KH.

- Công tác đầu tư:

Công ty triển khai công tác đấu thầu và quản lý dự án theo đúng quy định của pháp luật, quy định và các văn bản hướng dẫn của TKV, của Công ty.

Trong năm 2015, Công ty chủ yếu tập trung thực hiện một số hạng mục chuyển tiếp của năm 2014 và hạng mục đầu tư thật sự cần thiết để duy trì và phát triển sản xuất. Công ty đã chủ động giãn tiến độ đầu tư và cắt bỏ các dự án không cần thiết có trong kế hoạch đầu tư năm 2015 khi sản xuất giảm sản lượng.

Tổng giá trị thực hiện ĐT-XDCB năm 2015: 746.894 tr.đồng.

- Công tác Tổ chức – Lao động:

Ban hành phổ biến quy chế quản lý lao động tiền lương, quy chế tuyển dụng lao động, quy chế dân chủ, quy chế đối thoại, quy chế tổ chức hội nghị người lao động, quy chế quản lý và sử dụng quỹ khen thưởng và ban hành bổ sung quy chế quản lý cán bộ.

Công ty quản lý lao động, tiền lương và sử dụng lao động đúng theo quy định của TKV. Năm 2015 mặc dù Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình SXKD nhưng Công ty vẫn bố trí đầy đủ việc làm cho người lao động, đảm bảo thu nhập của CBCN - NLĐ ổn định, tiền lương bình quân đạt 6.363.000 đồng-tháng (đạt 92,4% KH).

Trong năm Giám đốc Công ty đã bổ nhiệm: 07 cán bộ; bổ nhiệm lại 18 cán bộ và hoàn thiện các thủ tục theo quy định trình HĐQT bổ nhiệm, luân chuyển, nâng lương đối với các cán bộ HĐQT quản lý.

Tổng số công nhân lao động đến 31/12/2015: 1.414 người.

- Trình độ Thạc sỹ: 13 người.
- Trình độ Đại học: 221 người.
- Trình độ Cao đẳng, trung cấp: 14 người.

- Công tác an toàn bảo hộ lao động: Bộ máy điều hành thường xuyên tổ chức kiểm tra giám sát việc thực hiện quy trình quy phạm an toàn tại các đơn vị. Xây dựng và ban hành đầy đủ các nội quy, quy trình, quy phạm cho các ngành nghề; tổ chức huấn luyện AT-VSLĐ cho cán bộ công nhân; không ngừng cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động. Tuy vậy trong năm vẫn để xảy ra 83 sự cố thiết bị và 03 vụ tai nạn lao động nhẹ.

- Công tác An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong Công ty và trên địa bàn ổn định.

- Công tác môi trường: Công ty đã tổ chức thu gom và thuê các đơn vị có chức năng tổ chức xử lý chất thải theo quy định của Pháp luật.

- Công tác Tài chính:

Nền tài chính của Công ty lành mạnh, các nguồn vốn được sử dụng linh hoạt hiệu quả, không có các khoản nợ xấu.

Công tác tổ chức hạch toán kế toán đảm bảo đúng chế độ quy định của Nhà nước.

Thực hiện nộp ngân sách đầy đủ theo chế độ đối với nhà nước.

Hệ số nợ/ vốn chủ sở hữu:

Vốn chủ sở hữu của Công ty hiện tại là 162,074 tỷ đồng. Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu của Công ty là 10,26 lần.

3. Thực hiện mối quan hệ công tác với các tổ chức công đoàn và các tổ chức chính trị khác.

Trong quá trình tổ chức sản xuất, Ban giám đốc luôn phối hợp chặt chẽ với Công đoàn, Hội Cựu chiến binh và các tổ chức chính trị khác trong Công ty. Sự phối kết hợp đó thể hiện bằng các Nghị quyết liên tịch giữa Giám đốc - Công đoàn - Đoàn thanh niên, Giám đốc - Công đoàn và các văn bản phối hợp của Đảng ủy với chuyên môn trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

4.Thù lao trả cho HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT:

Thực hiện chi trả theo đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông lần thứ 18 năm 2015 và các quy định của Nhà nước.

Tổng số tiền phụ cấp trong năm 2015: 494.400.000 đ.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2016.

Năm 2016 là năm thứ hai kế hoạch PHSXKD giai đoạn 2015 – 2020. Sản lượng than nguyên khai năm 2016 là 1.500 nghìn tấn tương đương 115,4% so với năm 2015, đây là một thách thức không nhỏ với Công ty trong điều kiện ngày càng phải khai thác xuống sâu, thời tiết diễn biến khó lường, giá cả vật tư đầu vào có nhiều thay đổi, khó khăn về mặt tiêu thụ than của TKV giảm do giá thành sản xuất cao, phải cạnh tranh gay gắt với đơn vị ngoài. Ngoài ra, công ty còn có những thuận lợi như mô hình tổ chức và cơ chế quản lý của Công ty đã ổn định và đi vào hoạt động từ cuối năm 2015, thiết bị máy móc phục vụ sản xuất đã được đầu tư mới trong năm 2015.

Nhằm đảm bảo lợi nhuận, cổ tức cho cổ đông, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động, HĐQT thống nhất trình các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và định hướng hoạt động năm 2016 với Đại hội:

1. Các chỉ tiêu sản xuất chính:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2016	Ghi chú
1	Đất CBSX	1000 m^3	18.450	
2	Than nguyên khai	1000 tấn	1.500	
-	Hệ số bóc	m^3/ tấn	12,3	
3	Than sạch sản xuất	1000 tấn	1.068	
-	Sản xuất từ NK	"	968	
-	Sản xuất từ đất đá lẫn than	"	100	
4	Hệ số thu hồi than	%	88,2	
5	Than tiêu thụ	1000 tấn	1.468	
-	Than sạch	"	1068	
-	Than Nguyên khai	"	400	
6	Doanh thu	Tỷ đồng	2.013	

TT	Chỉ tiêu	DVT	Kế hoạch 2016	Ghi chú
	Trong đó: Doanh thu than	"	2.013	
7	Lợi nhuận	Tr. đồng	15.730	
8	Lao động bình quân	Người	1.494	
9	Tiền lương bình quân	1000 đ/ng/tháng	7.537	
10	Đầu tư XDCB	Tr.đồng	68.842	
11	Tỷ lệ chia cổ tức	%	4% - 8%	

2. Công tác đầu tư:

HĐQT chỉ đạo bộ máy điều hành thực hiện công tác Đầu tư theo đúng các quy định của pháp luật, của TKV và của Công ty.

Kế hoạch đầu tư XDCB năm 2016 là: 68.842 tr.đồng. Trong đó:

+ Công trình chuyển tiếp: 68.542 tr.đồng (Thuộc dự án nhóm A - Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ Khe Chàm II; Dự án nhóm C – Dự án mở rộng nhà điều hành sản xuất và cải tạo cảnh quan khu nhà điều hành Công ty).

3. Công tác an toàn và môi trường:

Chỉ đạo bộ máy điều hành sửa đổi và ban hành đầy đủ các nội quy, quy trình, quy phạm cho các ngành nghề; tổ chức huấn luyện AT-VSLĐ cho cán bộ công nhân; không ngừng cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, thực hiện nghiêm nội quy, quy định của Công ty, của Tập đoàn về công tác AT - BHLD, công tác môi trường.

4. Thực hiện công tác tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả SXKD:

Tiếp tục thực hiện những biện pháp, giải pháp cụ thể để tiết giảm chi phí trong từng lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng sản phẩm, thực hiện tăng năng suất lao động đảm bảo theo chỉ đạo của Tập đoàn trong công tác tiết giảm chi phí như:

+ Quản lý tốt các khâu kỹ thuật cơ bản, tăng hiệu quả sàng tuyển và tỷ lệ thu hồi than, giảm tỷ lệ tổn thất tài nguyên.

+ Phát huy hết công suất của máy móc thiết bị, giảm tối đa giờ hoạt động vô ích, tăng năng suất thiết bị.

+ Có chính sách tuyển dụng, đãi ngộ những lao động bậc cao nhằm giảm bớt lao động phụ trợ, lao động phục vụ,...

+ Nâng cao trình độ cán bộ công nhân viên, tổ chức lao động hợp lý khoa học.

+ Nội địa hóa vật tư, phụ tùng sửa chữa và thay thế cho thiết bị để giảm giá đầu vào, nhưng vẫn đảm bảo chất lượng.

+ Tính toán hợp lý chi phí dự trữ đảm bảo mức dự trữ luôn thấp hơn của TKV.

5. Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2016:

HĐQT hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, của Điều lệ Công ty.

Thành lập ban chỉ đạo điều hành để xây dựng đề án phát triển Công ty cho nhiệm kỳ 2016 – 2020 và giai đoạn sau khi kết thúc dự án Khe Chàm II điều chỉnh.

Nâng cao chất lượng hoạt động của HĐQT, tạo sự đoàn kết thống nhất của tập thể CBCN- LĐ, tập trung sự lãnh đạo, đề ra các giải pháp, biện pháp kịp thời giúp Ban Giám đốc Công ty tạo sự ổn định và phát triển trong sản xuất kinh doanh.

HĐQT duy trì nề nếp các cuộc họp thường kỳ, xem xét quyết định kịp thời các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền HĐQT giúp cho Giám đốc Công ty quản lý, chỉ đạo điều hành sản xuất năm 2016 đạt hiệu quả cao đảm bảo phát triển vốn và quyền lợi của các cổ đông.

Tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Giám đốc và bộ máy quản lý của Công ty đúng pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Chỉ đạo thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu SXKD của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 19 năm 2016 thông qua và đảm bảo quyền lợi, lợi ích của các cổ đông Công ty.

Tiếp tục kiện toàn công tác tổ chức cán bộ, sắp xếp hoàn thiện bộ máy quản lý từ Công ty đến các đơn vị sản xuất. Hoàn thiện, xây dựng, sửa đổi các quy chế quản lý của công ty chặt chẽ, nhưng vẫn linh hoạt, phù hợp với quy định mới của pháp luật.

HĐQT phối hợp với Đảng uỷ Công ty lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động của Công ty, tạo các điều kiện thuận lợi cho các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh,... hoạt động và tham gia quản lý theo đúng quy định của pháp luật, chức năng nhiệm vụ của các tổ chức.

Với quyết tâm cao của HĐQT, Ban giám đốc và toàn thể cán bộ nhân viên của Công ty, sự đóng góp ý kiến xây dựng Công ty của quý vị Cổ đông tại Đại hội này cũng như tại bất cứ thời điểm nào khác, chúng tôi tin tưởng chắc chắn rằng năm 2016 sẽ là năm chuyển biến mạnh mẽ của Công ty, tạo tiền đề vững chắc cho việc phát triển lâu dài và bền vững của Công ty.

Kính thưa quý vị cổ đông, trên đây là báo cáo của HĐQT Công ty đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, của HĐQT năm 2015, mặc dù HĐQT, Ban lãnh đạo điều hành Công ty đã nỗ lực cố gắng chỉ đạo, điều hành, tổ chức sản xuất, đảm bảo việc làm cho người lao động tuy nhiên trong thực tế, sản xuất gặp nhiều khó khăn và đặc biệt phải hoàn trả TKV 51,17 tỷ do những sai phạm của Công ty năm 2009 – 2010 nên kết quả sản xuất kinh doanh không có lãi. HĐQT xin nhận trách nhiệm về thiếu sót trên và xin lỗi trước cổ đông của Công ty, xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc và mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, gắn bó của các cổ đông, sự nỗ lực của ban lãnh đạo và tập thể CBCN-NLĐ Công ty để vượt qua mọi thách thức và thúc dẩy đà phát triển bền vững và gia tăng giá trị cho cổ đông của Công ty.

Kính chúc quý vị Đại biểu, toàn thể cổ đông sức khoẻ, hạnh phúc và thành đạt!

Xin chân thành cảm ơn và chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Nơi nhận:
- Các cổ đông của Công ty;
- TV HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký C.ty.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THAN TÂY NAM ĐÁ MÀI VINACOMIN

Hoàng Minh Hiếu

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN
KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN
TÂY NAM ĐÁ MÀI - VINACOMIN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 11 tháng 4 năm 2016

Số: 57 /BC-HĐQT

ĐỀ XUẤT
Về việc trả tiền thù lao của thành viên HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2015
Đề xuất tiền thù lao thành viên HĐQT và BKS Công ty năm 2016

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 19 năm 2016

1. Báo cáo tiền thù lao của thành viên HĐQT và BKS năm 2015

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Than Tây Nam Đá Mài-Vinacomin ngày 25 tháng 4 năm 2015 quy định mức thù lao cho thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký Công ty. HĐQT báo cáo mức thù lao đã trả cho thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký Công ty năm 2015như sau:

- Các thành viên HĐQT của Công ty: 288.000.000,0 đồng
- Các thành viên Ban kiểm soát của Công ty: 156.000.000,0 đồng
- Thư ký HĐQT: 50.400.000,0 đồng
- Tổng số tiền thù lao năm 2015 đã chi trả: 494.400.000,0 đồng

2. Đề xuất tiền thù lao chi trả HĐQT, Ban kiểm soát năm 2016

Về mức thù lao năm 2016 của các thành viên HĐQT, BKS Công ty áp dụng theo Nghị định số 51/2013/ NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, kiểm soát viên, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó tổng Giám đốc hoặc Phó Giám đốc, Kế toán trưởng trong Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và Thông tư số 19/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09 tháng 9 năm 2013 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, kiểm soát viên, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó tổng Giám đốc hoặc Phó Giám đốc, Kế toán trưởng trong Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Công ty Cổ phần Than Tây Nam Đá Mài-Vinacomin xây dựng mức trả thù lao năm 2016 trên cơ sở cách tính với mức 20% tiền lương của Viên chức quản lý chuyên trách. Công ty dự kiến mức thù lao năm 2016 của thành viên HĐQT, BKS như sau:

TT	Chức danh	Hệ số lương bậc 2/2 chuyên trách	Mức thù lao hàng tháng năm 2016 (VNĐ)	Mức thù lao năm 2016 (VNĐ)
1	Chủ tịch HĐQT	7,30	27.000.000 x 20% = 5.400.000	64.800.000
2	Uỷ viên HĐQT	6,31	23.000.000 x 20% = 4.600.000	55.200.000
3	Trưởng BKS	6,31	23.000.000 x 20% = 4.600.000	55.200.000
4	Uỷ viên BKS	5,98	21.000.000 x 20% = 4.200.000	50.400.000

- Nguồn tiền thù lao được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2016 và được thể hiện thành một mục trong báo cáo tài chính năm của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:
- *HĐQT, BKS;*
- *Các cổ đông;*
- *Lưu VPHĐQT.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THAN TÂY NAM ĐÁ MÀI VINACOMIN

Hoàng Minh Hiếu

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN-KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN
TÂY NAM ĐÁ MÀI-VINACOMIN

Số: 56 /TTr-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Quảng ninh, ngày 11 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH

Về việc điều chỉnh, sửa đổi và bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Tây Nam Đá Mài - Vinacomin

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Tây Nam Đá Mài - Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/9/1999 và đã được bổ sung, sửa đổi qua các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và lần sửa đổi gần nhất là vào ngày 19/4/2014;

Căn cứ Điều lệ mẫu đã được hiệu chỉnh, sửa đổi và bổ sung theo các quy định hiện hành do Giám đốc công ty trình và HĐQT Công ty đã thông qua tại Biên bản họp HĐQT số 10 /BB-HĐQT ngày 11 tháng 4/2015.

HĐQT Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THAN TÂY NAM ĐÁ MÀI - VINACOMIN đã được hiệu chỉnh, sửa đổi và bổ sung theo các quy định hiện hành (chi tiết kèm theo).

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

Xin trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THAN TÂY NAM ĐÁ MÀI VINACOMIN

Hoàng Minh Hiếu

Nơi nhận:
- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VP HĐQT.

Kèm theo Tờ trình số 56 /TTr-HĐQT ngày 4 tháng 4 năm 2016

STT	Điều lệ cũ	Điều lệ mới
1.	**Điều 1. Giải thích từ ngữ, thuật ngữ trong Điều lệ:**	đ) "Luật chứng khoán" có nghĩa là Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 26/6/2009; Luật chứng khoán sửa đổi bổ sung số 62/2010/QH 12 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010 l) "Cổ tức" là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính.
2.	**Điều 14.Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty:** 4.Tài nguyên, trữ lượng than do Công ty đang khai thác là tài sản thuộc sở hữu Nhà nước giao cho Tập đoàn Công NghiệpThan - Khoáng sản Việt Nam là đại diện chủ sở hữu Nhà nước thống nhất quản lý và không tính vào giá trị tài sản của Công ty. Tập đoàn công nghiệp than - Khoáng sản Việt Nam giao cho Công ty quản lý tài nguyên, trữ lượng than này và hằng năm Công ty khai thác than cho Tập đoàn theo Hợp đồng giao nhận thầu khai thác , sàng tuyển than.	4.Tài nguyên, trữ lượng than do Công ty đang khai thác là tài sản thuộc sở hữu Nhà nước giao cho Tập đoàn Công NghiệpThan - Khoáng sản Việt Nam là đại diện chủ sở hữu Nhà nước thống nhất quản lý và không tính vào giá trị tài sản của Công ty. Tập đoàn công nghiệp than - Khoáng sản Việt Nam giao cho Công ty quản lý tài nguyên, trữ lượng than này và hằng năm Công ty khai thác than cho Tập đoàn theo Hợp đồng giữa Tập đoàn và Công ty.
3.	**Điều 6. Chào bán, bán, mua lại cổ phần, phát hành chứng khoán**	6.Tỷ lệ sở hữu tối đa của Nhà đầu tư nước ngoài là 35% vốn điều lệ.
4.	**Điều 7. Chuyển nhượng cổ phần**	6. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của Công ty. 7. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng một số cổ phần thì cổ phiếu cũ bị hủy bỏ và Công ty phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.
5.	**Điều 8. Thu hồi và thanh toán mua cổ phần**	7. Cổ đông chưa thanh toán hoặc chưa thanh toán đủ số cổ phần đã đăng ký mua phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với các nghĩa vụ tài chính của công ty phát sinh cho đến khi cổ phần bị thu hồi.
6.	**Điều 9. Chứng nhận cổ phiếu, sổ đăng ký cổ đông**	7. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời với Công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc

		được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.
7.	**Điều 13. Đại hội đồng cổ đông** 1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần và phải họp trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của HĐQT, cơ quan đăng ký kinh doanh (hoặc cấp có thẩm quyền) có thể gia hạn, nhưng không quá sáu tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. 2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp.	1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần và phải họp trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của HĐQT, cơ quan đăng ký kinh doanh (hoặc cấp có thẩm quyền) có thể gia hạn, nhưng không quá sáu tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. 2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp nhưng phải ở trên lãnh thổ Việt Nam....
8.	**Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông** l) Quyết định đầu tư, quyết định giao dịch bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; o) Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 120.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	l) Quyết định đầu tư, quyết định giao dịch mua, bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; m) Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán p) Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1, Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
9.	**Điều 15.Các đại diện được uỷ quyền**	7. Người đại diện theo ủy quyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; b) Không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp; c) Cổ đông nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ không được cử vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quản lý và của

		người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty làm người đại diện theo ủy quyền tại công ty khác; 8. Trách nhiệm của người đại diện theo ủy quyền cho tổ chức hoặc cá nhân thực hiện theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản lý của tổ chức cử người đại diện theo ủy quyền hoặc theo yêu cầu của cá nhân ủy quyền 9. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây: a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b) Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.
10.	**Điều 16. Thay đổi các quyền** 1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.	1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 51% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.
11.	**Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông** 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. 2. Trường hợp không đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự	1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. 2. Trường hợp đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất không có đủ số lượng đại biểu cần thiết theo quy định tại Khoản 1 Điều này, thì trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập họp lần thứ hai trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

	họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.	
12.	**Điều 20. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông** 2. Các Quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; loại cổ phiếu là số lượng cổ phiếu được chào bán, sát nhập, tái tổ chức và giải thể công ty ;giao dịch bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được được tính theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản)	2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: e) Quyết định dự án đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán; g) Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán; 3. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua khi có từ **65%** tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông: d) Quyết định dự án đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán; đ) Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán; e) Các hình thức tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty; g) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty; 4. Nghị quyết về các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có từ **51%** tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông trừ các nội dung quy định tại Khoản 3 Điều này;

13.	**Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông** 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.	1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty (trừ các nội dung quy định tại Khoản 2, Điều 20 Điều lệ này phải được biểu quyết thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông) . Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.
14.	**Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:** Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc trọng tài xem xét hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau:	Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3, Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần của nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
15.	**Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị:** 3. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: d) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty; Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác theo đề nghị của Giám đốc Công ty. l) Quyết định giải pháp phát triển thị trường , tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay cho vay và hợp đồng khác do Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty thực hiện các giá trị bằng hoặc lớn hơn *50%* tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần	3. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: d) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty; Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần dưới *35%* tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán theo đề nghị của Giám đốc Công ty; m) Chấp thuận các hợp đồng và giao dịch được ký giữa Công ty và những đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 162 Luật Doanh nghiệp có giá trị nhỏ hơn *35%* tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên HĐQT, BKS về các đối tượng có liên quan đối

	nhất, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại Điều 120.0 và Điều 120.3 của luật Doanh nghiệp	với hợp đồng, giao dịch đó, đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT quyết định việc chấp thuận hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo, thành viên HĐQT có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết. n) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá bằng hoặc lớn hơn *35%* tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm l, Khoản 2 Điều 14 Điều lệ nà, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp. 7. HĐQT thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác. Mỗi thành viên HĐQT có một phiếu biểu quyết.
16.	**Điều 29. Cán bộ quản lý**	4. Tiền lương của Giám đốc và cán bộ quản lý khác của Công ty được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên.
17.	**Điều 30. Bổ nhiệm, bãi miễn, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc**	4. Quyền hạn và nhiệm vụ. o) Thực hiện trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật của Công ty quy định tại Điều 14 Luật Doanh nghiệp.
18.	**Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát**	8. Ban kiểm soát có thể được thay thế khi có chỗ trống bất ngờ phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc thay thế thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban kiểm soát thay thế. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát mới được tính từ ngày việc thay thế có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Ban kiểm soát cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Ban kiểm soát thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.
19.	**Điều 48. Công khai thông tin**	Công ty phải lập và công bố công khai thông tin theo quy định tại Điều 171 của Luật doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN THAN
TÂY NAM ĐÁ MÀI-VINACOMIN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THAN TÂY NAM ĐÁ MÀI - VINACOMIN

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Công ty cổ phần Than Tây Nam Đá Mài – Vinacomin (dưới đây gọi là "Công ty") được thành lập theo Luật doanh nghiệp và theo Quyết định số 42/1999/QĐ-BCN ngày 16 tháng 7 năm 1999 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc chuyển Xí nghiệp Than Cẩm Phả thuộc Công ty Than Quảng Ninh thành Công ty Cổ phần Than Tây Nam Đá Mài.

2. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Tây Nam Đá Mài- Vinacomin được xây dựng trên cơ sở:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

- Điều lệ mẫu áp dụng cho các Công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

3. Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua vào ngày ..... tháng ..... năm 20..... ;

4. Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho mọi hoạt động của Công ty cổ phần Than Tây Nam Đá Mài-Vinacomin. Các quy định của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị khi được thông qua một cách hợp lệ, phù hợp với luật pháp và Điều lệ này, sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành các hoạt động kinh doanh .

CHƯƠNG I:
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ, thuật ngữ trong Điều lệ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) "Hội đồng" có nghĩa là Hội đồng quản trị của Công ty được viết tắt là "HĐQT".

b) "Địa bàn kinh doanh" có nghĩa là phạm vi địa lý thực hiện các hoạt động kinh doanh của công ty, bao gồm trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam.

c) "Vốn điều lệ" có nghĩa là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc do tất cả các cổ đông đóng góp, hoặc đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp;

d) "Luật doanh nghiệp" có nghĩa là Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.

đ) "Luật chứng khoán" có nghĩa là Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 26/6/2009; Luật chứng khoán sửa đổi bổ sung số 62/2010/QH 12 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010

e) "Ngày thành lập" có nghĩa là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

g) "Pháp luật" là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

h) "Người quản lý công ty" có nghĩa là Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ này.

i) "Người có liên quan" có nghĩa là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định trong Khoản 17 Điều 4 của Luật doanh nghiệp; Khoản 34 Điều 6 của Luật Chứng khoán.

k) "Cổ đông" có nghĩa là mọi tổ chức hay cá nhân sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty và phải được ghi tên trong Sổ đăng ký cổ đông.

l) "Cổ tức" là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính.

m) "Thời hạn hoạt động" có nghĩa là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được thông qua bằng một nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

n) "Việt Nam" có nghĩa là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

2. Trong Điều lệ này, bất kỳ một tham chiếu nào tới bất kỳ một điều khoản hoặc văn bản nào sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng. Trường hợp các văn bản pháp quy điều chỉnh các nội dung liên quan đến Điều lệ này bị sửa đổi, bổ sung, thay thế thì những nội dung liên quan trong Điều lệ này sẽ được thực hiện theo nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế của văn bản pháp quy đó. Đại hội đồng cổ đông lần gần nhất sau đó phải sửa lại Điều lệ cho phù hợp.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

4. Các từ hoặc thuật ngữ được định nghĩa trong Luật doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên công ty:

CÔNG TY CỔ PHẦN THAN TÂY NAM ĐÁ MÀI-VINACOMIN

a) Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THAN TÂY NAM ĐÁ MÀI-VINACOMIN

b) Tên tiếng Anh:VINACOMIN-TAY NAM DA MAI COAL JOINT STOCK COMPANY.

c) Tên giao dịch: VINACOMIN-TAY NAM DA MAI COAL JOINT STOCK COMPANY.

d) Tên viết tắt: TANADACOAL

2. Công ty có biểu tượng riêng như sau: (in biểu tượng của Công ty)

3. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

4. Công ty là công ty con của Tập đoàn Công Nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam do Tập đoàn chi phối thông qua tỷ lệ nắm giữ cổ phần chi phối tại Công ty, thông qua thương hiệu của Tập đoàn hoặc thông qua các quyền chi phối khác theo quy định của pháp luật và quy chế quản lý của Tập đoàn.

Tài nguyên, trữ lượng than do Công ty đang khai thác là tài sản thuộc sở hữu Nhà nước giao cho Tập đoàn Công NghiệpThan - Khoáng sản Việt Nam là đại diện chủ sở hữu Nhà nước thống nhất quản lý và không tính vào giá trị tài sản của Công ty. Tập đoàn công nghiệp than - khoáng sản Việt Nam giao cho Công ty quản lý tài nguyên, trữ lượng than này và hằng năm Công ty khai thác than cho Tập đoàn theo Hợp đồng giữa Tập đoàn và Công ty.

5. Công ty được phép sử dụng nhãn hiệu "TKV" và "VINACOMIN" của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam ở tên gọi của Công ty bằng tiếng Việt và tiếng Anh theo Quy chế sử dụng nhãn hiệu của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam và quy định của pháp luật .

Ngoài các quy định trong Điều lệ này, Công ty có trách nhiệm thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty con đối với Tập đoàn Công Nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam theo Điều lệ của Tập đoàn và các quy chế quản lý trong nội bộ Tập đoàn mà Công ty là một thành viên.

6. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ: Phường Cẩm Sơn - Thành phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh
- Diện thoại: 033 3862 229
- Fax: 033 3860 641
- E-mail: taynamdamai@gmail.com
- Website: taynamdamai.com.vn

7. Giám đốc Công ty là đại diện theo pháp luật của Công ty.

8. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với Nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

9. Trừ khi chấm dứt hoạt động theo Điều 51 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Mục tiêu và ngành, nghề kinh doanh của Công ty

1. Mục tiêu hoạt động của Công ty là tối đa hoá các khoản lợi nhuận hợp lý cho Công ty, tăng lợi tức cho các cổ đông, đóng góp cho Ngân sách Nhà nước, đảm bảo quyền lợi cho người lao động và không ngừng phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

2. Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

- Khai thác và thu gom than cứng
- Khai thác và thu gom than non
- Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn
- Sửa chữa máy móc, thiết bị
- Sửa chữa thiết bị điện
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)
- Sửa chữa thiết bị khác
- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Chương II:

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ:

a) Vốn điều lệ của Công ty là 160.000.000.000 VNĐ (bằng chữ: Một trăm sáu mươi tỷ đồng). Vốn điều lệ của Công ty được chia thành 16.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phần.

b) Công ty có thể thay đổi mức vốn điều lệ (tăng, giảm vốn điều lệ) khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

2. Cổ phần:

a) Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông, kể cả các cổ phần do Nhà nước nắm giữ. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 11, Điều 12 của Điều lệ này.

b) Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

c) Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi. Cổ phần ưu đãi có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông khi được Đại hội cổ đông cổ đông thông qua.

3. Cổ đông sáng lập là cổ đông tham gia xây dựng, thông qua và ký tên vào bản Điều lệ đầu tiên của Công ty. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác của các cổ đông sáng lập được nêu tại phụ lục đính kèm Điều lệ này. Trường hợp cổ đông sáng lập chuyển nhượng cổ phần theo quy định tại Điều 7 Điều lệ này, thì đương nhiên không còn là cổ đông sáng lập của Công ty, cổ đông nhận chuyển nhượng cổ phần có các quyền và trách nhiệm theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ này.

Điều 6. Chào bán, bán, mua lại cổ phần, phát hành chứng khoán

1. Chào bán cổ phần:

a) Chào bán cổ phần là việc Công ty tăng thêm số lượng cổ phần được quyền chào bán và bán các cổ phần đó trong quá trình hoạt động để tăng vốn điều lệ.

b) Chào bán cổ phần để tăng vốn điều lệ được thực hiện theo một trong các hình thức quy định tại Khoản 2, Điều 122 Luật doanh nghiệp gồm:

(i) Chào bán cho các cổ đông hiện hữu

(ii) Chào bán ra công chúng

(iii) Chào bán cổ phần riêng lẻ

c) Việc chào bán cổ phần của công ty thực hiện theo các quy định tại các Điều 122, 123, 124 của Luật doanh nghiệp và quy định của pháp luật về chứng khoán.

2. Bán cổ phần

Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ trường hợp quy định tại điều 125 Luật doanh nghiệp phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

3. Mua lại cổ phần

Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Công ty có thể mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán theo quy định tại Điều 130 Luật doanh nghiệp. Cổ phần được Công ty mua lại theo quy định tại Điều 129, 130 Luật doanh nghiệp được coi là cổ phần chưa bán theo quy định tại Khoản 4, Điều 111 Luật doanh nghiệp. HĐQT có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan. Trường hợp HĐQT không thực hiện chào bán, Công ty phải làm thủ tục điều chỉnh giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần được Công ty mua lại trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác

4. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

5. Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.

6.Tỷ lệ sở hữu tối đa của Nhà đầu tư nước ngoài là 35% vốn điều lệ.

Điều 7. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền biểu quyết, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

3. Trong vòng 3 năm kể từ ngày thành lập, các cổ đông sáng lập phải cùng nhau nắm giữ ít nhất 20% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp. Cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác. Trường hợp chuyển nhượng số

cổ phần này cho những người không phải là cổ đông sáng lập thì cần phải có sự đồng ý của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp này, cổ đông dự định chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các cổ phần đó và người nhận chuyển nhượng đương nhiên trở thành cổ đông sáng lập của Công ty.

4. Trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác (phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp), tất cả các cổ phần chuyển nhượng đều có thể thực hiện thông qua việc chuyển nhượng bằng văn bản theo cách thông thường, hoặc theo bất kỳ cách nào mà HĐQT có thể chấp nhận. Cổ phiếu đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch phải được chuyển nhượng thông qua Sở giao dịch chứng khoán phù hợp với các quy định của Uỷ ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán. Giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện uỷ quyền của họ ký. Bên chuyển nhượng vẫn là người sở hữu cổ phần có liên quan cho đến khi tên của người nhận chuyển nhượng được đăng ký vào sổ đăng ký cổ đông (trừ trường hợp bên chuyển nhượng ủy quyền cho bên nhận chuyển nhượng tham dự Đại hội cổ đông diễn ra trong thời gian đó theo quy định tại Luật doanh nghiệp).

5. Trong trường hợp một cổ đông bị chết hoặc được cơ quan nhà nước có thẩm quyền tuyên bố là mất tích, những người thừa kế hoặc những người quản lý tài sản của người chết, người mất tích sẽ được Công ty thừa nhận là người (hoặc những người) duy nhất có quyền hoặc hưởng lợi đối với cổ phần, nhưng quy định này không giải tỏa tài sản của cổ đông đã chết, đã mất tích khỏi mọi trách nhiệm gắn liền với bất kỳ cổ phần nào mà người đó nắm giữ. Trường hợp cổ phần của cổ đông bị chết, mất tích mà không có người thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật dân sự.

6. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của Công ty.

7. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng một số cổ phần thì cổ phiếu cũ bị hủy bỏ và Công ty phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.

Điều 8. Thu hồi và thanh toán mua cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phần, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Nếu sau thời hạn quy định, cổ đông chưa thanh toán hoặc chỉ thanh toán được một phần số cổ phần đã đăng ký mua thì thực hiện như sau:

a) Cổ đông chưa thanh toán toàn bộ số cổ phần đã đăng ký mua sẽ đương nhiên không còn là cổ đông của Công ty và không được chuyển nhượng quyền mua cổ phần đó cho người khác;

b) Cổ đông chỉ thanh toán một phần số cổ phần đã đăng ký mua sẽ có quyền biểu quyết, nhận lợi tức và các quyền khác tương ứng với số cổ phần đã thanh toán; không được chuyển nhượng quyền mua số cổ phần chưa thanh toán cho người khác;

c) Số cổ phần chưa thanh toán được coi là cổ phần chưa bán và Hội đồng quản trị có quyền thu hồi và quyết định phương án xử lý tiếp theo. .

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi do chưa thanh toán hoặc chưa thanh toán đủ số cổ phần đã đăng ký sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi (tính theo lãi suất tiền gửi không kỳ hạn VNĐ tại ngân hàng mà Công ty mở tài khoản) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.

6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

7. Cổ đông chưa thanh toán hoặc chưa thanh toán đủ số cổ phần đã đăng ký mua phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với các nghĩa vụ tài chính của công ty phát sinh cho đến khi cổ phần bị thu hồi.

Điều 9. Chứng nhận cổ phiếu, sổ đăng ký cổ đông

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định tại Khoản 1, Điều 120 của Luật doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của

Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xoá hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu huỷ, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

5. Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

6. Sổ đăng ký cổ đông:

a) Công ty lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Cổ đông phổ thông và cổ đông ưu đãi khác có thể được đăng ký vào các sổ khác nhau. Sổ đăng ký cổ đông ít nhất phải có các nội dung sau:

- Tên, trụ sở chính của Công ty.
- Tổng số cổ phần được quyền phát hành, loại cổ phần được quyền phát hành và tổng số cổ phần được quyền phát hành của từng loại.
- Tổng số cổ phần đã phát hành từng loại và giá trị vốn của cổ phần đã góp.
- Tên cổ đông được sắp xếp theo vần chữ cái, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức, số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.

b) Sổ đăng ký cổ đông có thể được lập và lưu trữ bằng văn bản hoặc bằng tệp dữ liệu điện tử hoặc cả hai. Sổ đăng ký cổ đông có thể được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty hoặc nơi khác nhưng phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh và tất cả các cổ đông biết. Các cổ đông có quyền xem xét và nhận được bản sao danh sách cổ đông Công ty trong giờ làm việc tại nơi lưu giữ sổ đăng ký cổ đông.

7. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời với Công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.

Chương III:
CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát của Công ty

1. Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

a) Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty;

b) Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;

c) Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;

d) Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra để thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2. Cơ cấu tổ chức của các chi nhánh và văn phòng đại diện của Công ty được quy định trong Quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị đó do HĐQT Công ty ban hành.

Mục 1:

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức tương ứng theo số cổ phần sở hữu tuỳ thuộc vào kết quả kinh doanh hàng năm của Công ty và theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 7 Điều lệ này;

d) Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu, trừ trường hợp đại hội đồng cổ đông quyết định bán cổ phần cho các cổ đông mới;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

e) Xem xét, tra cứu và trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g) Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình trong các trường hợp quy định tại Khoản 1, Điều 129 của Luật doanh nghiệp;

i) Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ 06 (Sáu) tháng trở lên, có các quyền sau:

a) Đề cử các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Khoản 5, Điều 24, Khoản 5 Điều 32 Điều lệ này;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội cổ đông theo các quy định tại Khoản 3 Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

c) Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;

d) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của HĐQT, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;

đ) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e) Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên HĐQT làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.

g) Các quyền khác được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

4. Quyền của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi (nếu có) sẽ do đại hội đồng cổ đông quyết định phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành các quyết định, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT Công ty;

2. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký theo quy định; không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì các thành viên HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cùng

liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra;

3. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;

4. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

5. Tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền; tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.

6. Hoàn thành các nghĩa vụ khác do luật pháp quy định và Điều lệ này.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần và phải họp trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của HĐQT, cơ quan đăng ký kinh doanh (hoặc cấp có thẩm quyền) có thể gia hạn, nhưng không quá sáu tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp nhưng phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề được luật pháp và Điều lệ này quy định. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và dự toán ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.

3. HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau đây:

a) HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Việc triệu tập là cần thiết nếu các kiểm toán viên độc lập được chỉ định đề nghị thảo luận về báo cáo kiểm toán hoặc về tình hình tài chính của Công ty và HĐQT cũng nhận thấy như vậy;

c) Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất từ 30% trở lên so với số đầu kỳ;

d) Khi số thành viên của HĐQT, Ban kiểm soát ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;

đ) Một cổ đông hoặc một nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội bằng một văn bản. Yêu cầu triệu tập Dại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan.

e) Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên HĐQT hoặc cán bộ quản lý cao cấp vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 của Luật doanh nghiệp hoặc HĐQT hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.

g) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Thẩm quyền triệu tập Dại hội đồng cổ đông bất thường:

a) HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày kể từ ngày số thành viên HĐQT còn lại ít hơn số thành viên nêu tại điểm d khoản 3 Điều này, hoặc nhận được yêu cầu nêu tại điểm b, đ khoản 3 hoặc điểm e khoản 3 Điều này.

Trường hợp HĐQT không triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty.

b) Trường hợp HĐQT không triệu tập cuộc họp như quy định tại điểm a khoản này, thì trong vòng 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế HĐQT triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5, Điều 136 Luật doanh nghiệp.

Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Trưởng ban kiểm soát, các thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty.

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp, những cổ đông hoặc một nhóm cổ đông có yêu cầu nêu tại điểm e, khoản 3 của Điều này có quyền thay thế HĐQT, Ban kiểm soát triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký doanh nghiệp giám sát trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

d) Người triệu tập phải lập và chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông, cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông, lập chương trình và nội dung cuộc họp, chuẩn bị tài liệu, xác định thời gian và địa điểm họp, gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Điều lệ này.

e) Tất cả các chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

a) Báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán;

b) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT và Giám đốc Công ty;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên HĐQT ;

d) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Bản kiểm soát và của từng thành viên Ban kiểm soát viên;

e) Định hướng phát triển của Công ty (kế hoạch dài hạn).

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định, nghị quyết bằng văn bản về các vấn đề sau:

a) Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;

b) Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

c) Lựa chọn công ty kiểm toán;

d) Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

đ) Bầu, bãi miễn, thay thế thành viên HĐQT và Ban kiểm soát.

e) Tổng số tiền thù lao của các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và báo cáo tiền thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát;

g) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước đó phù hợp với quy định của pháp luật; và trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do Công ty mua lại cổ phần theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông nhưng không thực hiện chào bán.

h) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của cổ đông sáng lập cho người không phải là cổ đông sáng lập trong vòng 3 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

i) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

j) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định Ban/Người thanh lý;

k) Kiểm tra và xử lý các vi phạm của HĐQT hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;

l) Quyết định đầu tư, quyết định giao dịch mua, bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các

chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

m) Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán

n) Công ty mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại được chào bán trong 12 tháng;

p) Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1, Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

q) Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.

3. Cổ đông không được bỏ phiếu cho bất kỳ một nghị quyết nào để thông qua:

a) Các hợp đồng, giao dịch quy định tại Điểm p Khoản 2 Điều này nếu cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng hay giao dịch;

b) Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan đến cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Các đại diện được uỷ quyền

1. Cổ đông là cá nhân, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức trực tiếp hoặc uỷ quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo uỷ quyền theo quy định tại khoản 4 Điều này thì uỷ quyền người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Đại diện được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông.

2. Việc chỉ định đại diện được ủy quyền phải được lập bằng văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a) Trường hợp cổ đông là cá nhân là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được uỷ quyền dự họp;

b) Trường hợp người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức là người uỷ quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp;

c) Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp;

Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền trước khi vào phòng họp

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người uỷ quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư uỷ quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư uỷ quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo uỷ quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo uỷ quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo uỷ quyền phải được thông báo bằng văn bản đến Công ty trong thời hạn sớm nhất. Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số và ngày quyết định thành lập hoặc ngày được cấp Giấy đăng ký doanh nghiệp của cổ đông;

b) Số lượng cổ phần, loại cổ phần và ngày đăng ký cổ đông tại Công ty;

c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo uỷ quyền;

d) Số cổ phần được uỷ quyền đại diện;

e) Thời hạn đại diện theo uỷ quyền;

g) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền và người đại diện theo pháp luật của cổ đông.

Công ty phải gửi thông báo về người đại diện theo uỷ quyền quy định tại khoản này đến cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn năm ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo.

5. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực ngay cả khi người ủy quyền đã:

a) Chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;

c) Huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền;

Tuy nhiên, quy định này sẽ không áp dụng nếu Công ty nhận được thông báo bằng văn bản về một trong các trường hợp trên bốn mươi tám giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

6. Trường hợp cổ phần được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách cổ đông đến ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông thì người

nhận chuyển nhượng có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thay thế cho người chuyển nhượng đối với số cổ phần đã chuyển nhượng.

7. Người đại diện theo ủy quyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

b) Không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp;

c) Cổ đông nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ không được cử vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quản lý và của người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty làm người đại diện theo ủy quyền tại công ty khác;

8. Trách nhiệm của người đại diện theo ủy quyền cho tổ chức hoặc cá nhân thực hiện theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản lý của tổ chức cử người đại diện theo ủy quyền hoặc theo yêu cầu của cá nhân ủy quyền

9. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 51% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.

2. Việc tổ chức một cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu tại khoản 1 điều này chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 19 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản về phát hành cổ phần được quy định khác đi, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi trong một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b, Khoản 4 Điều 13, hoặc tại điểm c, Khoản 4 Điều 13.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a) Dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty, chuẩn bị và chốt danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; chuẩn bị chương trình họp, và các tài liệu phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;

b) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

c) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (trường hợp công ty đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm theo thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 3 ngày làm việc trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến khoản 4 của Điều này, nếu:

a) Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b) Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ từ 5% trở lên cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục từ 6 tháng trở lên;

c) Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định ở Khoản 5 Điều này. Kiến nghị sẽ được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

7. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.

8. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất không có đủ số lượng đại biểu cần thiết theo quy định tại Khoản 1 Điều này, thì trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập họp lần thứ hai trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội đồng cổ đông lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết theo quy định tại Khoản 2 Điều này thì trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội đồng cổ đông lần thứ hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất dự kiến phê chuẩn.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước hoặc vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. Thời gian thực hiện việc đăng ký do HĐQT quyết định. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

2. Cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ toạ không được dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

3. Chủ toạ, thư ký và ban kiểm phiếu của Đại hội đồng cổ đông được quy định như sau:

a) Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được Chủ tọa thì Trưởng ban kiểm soát điều khiển để Đại hội cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp.

b) Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ toạ cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ toạ cuộc họp;

c) Chủ toạ đề cử một hoặc một số người làm thư ký để lập biên bản đại hội;

d) Đại hội đại hội đồng cổ đông bầu trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ; Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

5. Quyết định của Chủ toạ về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

6. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình của Đại hội. Việc biểu quyết tại đại hội được tiến hành

bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó hoặc công bố trước khi bế mạc Đại hội đồng cổ đông.

7. Chủ toạ Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ toạ quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp, (c) các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết hoặc (d) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, Chủ toạ đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.

8. Trường hợp chủ toạ hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định trên, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế Chủ toạ điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.

9. Chủ toạ và thư ký Đại hội đồng cổ đông có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

10. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.

11. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp dược Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội;

Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

12. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm Đại hội có thể:

a) Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ toạ đại hội sẽ có mặt tại đó ("Địa điểm chính của Đại hội");

b) Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của Đại hội có thể đồng thời tham dự Đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo điều khoản này.

13. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

Điều 20. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;

b) Định hướng phát triển Công ty (kế hoạch phát triển dài hạn);

c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;

đ) Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty;

e) Quyết định dự án đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;

g) Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;

h) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;

i) Các hình thức tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty;

3. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua khi có từ 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty về mô hình hoạt động và Người đại diện theo pháp luật quy định tại Điều 134 Luật Doanh nghiệp;

d) Quyết định dự án đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;

đ) Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;

e) Các hình thức tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty;

g) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;

4. Nghị quyết về các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có từ 51% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông trừ các nội dung quy định tại Khoản 3 Điều này:

5. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu được quy định tại Điều 34 Điều lệ này.

6. Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua, hoặc được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty (trừ các nội dung quy định tại Khoản 2, Điều 20 Điều lệ này phải được biểu quyết thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông) . Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký doanh nghiệp của Công ty;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chhir thuờng trú, quốc tịch, số thẻ căn cước, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty;

h) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người dại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức;

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:

a) Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.

b) Gửi Fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua Fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời diểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi Fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;

5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký doanh nghiệp ;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Các vấn đề đã được thông qua;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu;

Các thành viên Hội đồng quản trị và người kiểm phiếu, giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn 24 giờ, trường hợp Công ty chưa có website thì phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết, quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như Nghị quyết, quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi vào sổ biên bản của Công ty, có thể được ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể cả bằng tiếng nước ngoài và phải có các nội dung theo quy định tại Điều 146 Luật doanh nghiệp, có chữ ký của Chủ tọa đại hội và Thư ký

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp; phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn 24 giờ, trường hợp Công ty chưa có website thì phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày bế mạc cuộc họp.

3. Chủ toạ và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản, chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, các bản ghi chép, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự, toàn văn nghị quyết đã được

thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3, Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần của nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Trình tự, thủ tục ra nghị quyết và nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

Mục 2:
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người do Đại hội cổ đông bầu và bãi miễn. Số thành viên Hội đồng quản trị độc lập hoặc không điều hành (*đối với Công ty đại chúng quy mô lớn và công ty niêm yết*) phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên HĐQT không điều hành độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị mới được bầu và tiếp quản công việc.

4. Các thành viên của Hội đồng quản trị do các cổ đông đề cử theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông. Các cổ đông được quyền gộp tỷ lệ sở hữu cổ phần vào với nhau để bỏ phiếu đề cử các thành viên Hội đồng quản trị.

5. Giới thiệu, đề cử vào Hội đồng quản trị

Các cổ đông nắm giữ ít hơn 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

6. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

7. Một thành viên HĐQT sẽ không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:

a) Không đủ tư cách làm thành viên HĐQT nữa theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT;

b) Gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

c) Bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự;

d) Vắng mặt, không tham dự các cuộc họp của HĐQT liên tục trong vòng 6 tháng mà không có sự cho phép của HĐQT và HĐQT đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

đ) Bị bãi nhiệm thành viên HĐQT theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

e) Không còn là đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức theo quyết định của tổ chức đó;

g) Là đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức, nhưng tổ chức đó không còn là cổ đông của Công ty nữa.

8. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên HĐQT mới để thay thế chỗ trống bất ngờ phát sinh trong HĐQT và thành viên này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được HĐQT bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của HĐQT. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của HĐQT cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên HĐQT thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

9. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát hoặc chỉ đạo thực hiện của HĐQT. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ

quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát, chỉ đạo Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty.

3. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a) Xác định các mục tiêu hoạt động cho chiến lược phát triển Công ty, kế hoạch phát triển ngắn hạn, trung hạn trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b) Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ chế độ, quyết định mức lương và lợi ích khác đối với Giám đốc Công ty và các chức danh cán bộ quản lý khác trên cơ sở Quy chế quản lý của Công ty và theo đề nghị của Giám đốc; Quyết định cử người đại diện thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác cùng với mức thù lao và lợi ích khác của những người đó. Tuy nhiên, việc bãi nhiệm các chức danh cán bộ quản lý Công ty không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có).

d) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty; Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán theo đề nghị của Giám đốc Công ty;

đ) Đề xuất việc tổ chức lại, chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;

e) Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;

g) Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại; Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; Quyết định tiến độ huy động vốn điều lệ của Công ty; Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 130 Luật doanh nghiệp.

h) Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước; Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;

i) Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

k) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Điều lệ này và Luật doanh nghiệp;

l) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

m) Chấp thuận các hợp đồng và giao dịch được ký giữa Công ty và những đối tượng quy định tại khoản 1, Điều 162 của Luật doanh nghiệp có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên HĐQT, BKS về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó, đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT quyết định việc chấp thuận hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo, thành viên HĐQT có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.

n) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm l, Khoản 2 Điều 14 Điều lệ nà, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp.

o) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

p) Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

q) Báo cáo Đại hội đồng cổ đông biết việc HĐQT bổ nhiệm Giám đốc .

4. Những vấn đề sau đây phải dược Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a) Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 của Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại tại điểm d, khoản 2 điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thâu tóm công ty và liên doanh);

b) Việc chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và luật sư của Công ty;

c) Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

d) Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh hoặc vượt quá giá trị kế hoạch;

e) Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp của Công ty tại những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

f) Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

g) Việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% cổ phần theo từng loại, bao gồm cả mức giá mua hoặc thu hồi;

h) Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà HĐQT quyết định cần phải có sự chấp thuận của các thành viên HĐQT trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;

i) Quyết định mức giá mua hoặc giá bán cổ phần của Công ty.

5. HĐQT phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của HĐQT đối với Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp HĐQT không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được HĐQT thông qua.

6. HĐQT có thể ủy quyền cho viên chức cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty, trừ khi luật pháp có quy định khác.

7. HĐQT thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác. Mỗi thành viên HĐQT có một phiếu biểu quyết.

8. Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, HĐQT tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp quyết định do HĐQT thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trong trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục trong thời hạn ít nhất sáu tháng có quyền yêu cầu HĐQT đình chỉ thực hiện quyết định nói trên.

9. Các thành viên HĐQT (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình với tư cách là thành viên HĐQT. Tổng mức thù lao của Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thù lao của thành viên HĐQT được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên.

10. Tổng số tiền trả cho các thành viên HĐQT bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác mà thành viên HĐQT là đại

diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

11. Thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch HĐQT), hoặc thành viên HĐQT làm việc tại các tiểu ban của HĐQT, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của HĐQT là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên HĐQT, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của HĐQT.

12. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, kể cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng, hoặc các tiểu ban của HĐQT hoặc Đại hội đồng cổ đông.

Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn và bầu một thành viên Hội đồng quản trị làm Chủ tịch HĐQT. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Giám đốc của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 152 Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và Chủ tọa cuộc họp HĐQT;

c) Tổ chức việc thông qua Nghị quyết của HĐQT;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các Nghị quyết của HĐQT;

đ) Chủ tọa cuộc họp HĐQT, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm Giám đốc Công ty

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm dự thảo, chủ trì việc thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT và phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT Công ty .

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày.

Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Cuộc họp bầu Chủ tịch HĐQT.

Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ HĐQT để bầu ra Chủ tịch HĐQT và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Các cuộc họp định kỳ.

Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải triệu tập và gửi thông báo mời họp HĐQT chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày họp, lập chương trình nghị sự, xác định cụ thể thời gian, địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Chủ tịch HĐQT có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.

3. Các cuộc họp bất thường.

Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập;

b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên điều hành của Hội đồng quản trị;

d) Các trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn 07 ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Địa điểm họp.

Các cuộc họp HĐQT sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và sự nhất trí của HĐQT.

7. Thông báo và chương trình họp.

Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất 05 ngày trước khi tổ chức họp, đồng thời gửi các thành viên Ban kiểm soát hoặc Giám đốc Công ty không phải là thành viên HĐQT; các thành viên HĐQT có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp HĐQT phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp HĐQT và các phiếu biểu quyết của thành viên HĐQT.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

8. Số thành viên tham dự tối thiểu.

a) Cuộc họp của Hội đồng quản trị theo giấy triệu tập lần thứ nhất được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).

b) Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định mục a khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định, thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp;

c) Nếu không đủ số lượng thành viên như vậy thì cuộc họp HĐQT sẽ được tổ chức lại lần thức ba vào ngày làm việc tiếp theo tại cùng một địa điểm và cùng thời gian, khi đó cuộc họp HĐQT luôn là hợp lệ mà không phụ thuộc váo số lượng thành viên tham dự.

9. Biểu quyết.

a) Trừ trường hợp quy định tại điểm b Khoản 9 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;

b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c) Theo quy định tại điểm d Khoản 9 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ toạ cuộc họp và phán quyết của chủ toạ liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường

hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

10. Công khai lợi ích.

Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên HĐQT không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên HĐQT này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

11. Biểu quyết đa số.

Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số (trên 50%) thành viên dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

12. Việc bỏ phiếu của người vắng mặt.

Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác. Phiếu biểu quyết bằng văn bản phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

13. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác.

Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a) Nghe từng thành viên Hội đồng khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b) Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp, qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên

Hội đồng quản trị đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ toạ cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

14. Nghị quyết bằng văn bản.

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

15. Biên bản cuộc họp HĐQT.

Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt, có các nội dung chủ yếu theo Điều 154 Luật doanh nghiệp và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký ít nhất của 01 thành viên HĐQT tham gia cuộc họp và có đóng dấu của Công ty. Cuộc họp HĐQT có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác.

16. Những người được mời họp dự thính.

Thư ký Hội đồng, Giám đốc điều hành, các thành viên Ban kiểm soát, những cán bộ quản lý khác (nếu không phải là thành viên Hội đồng) và các chuyên gia của một bên thứ ba có thể dự họp HĐQT theo lời mời của Hội đồng nhưng không được biểu quyết trừ khi bản thân họ có quyền được biểu quyết như thành viên Hội đồng.

17. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị có thể thành lập và uỷ quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

18. Giá trị pháp lý của hành động.

Các hành động thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

Mục 3:
GIÁM ĐỐC CÔNG TY, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý

Công ty thiết lập và ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và trực thuộc sự lãnh đạo của HĐQT. Công ty có một Giám đốc, một số Phó giám dốc diều hành và một Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác theo Quy chế quản lý do HĐQT bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết HĐQT được thông qua một cách hợp thức. Giám đốc và các Phó giám đốc Công ty có thể đồng thời cùng là thành viên HĐQT.

Điều 29. Cán bộ quản lý

1. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được quyền tuyển dụng, sử dụng cán bộ quản lý cần thiết với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và cơ chế quản lý công ty. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các chế độ chính sách khác đối với Giám đốc Công ty sẽ do Hội đồng quản trị quyết định

3. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với cán bộ quản lý khác sẽ do HĐQT quyết định trên cơ sở đề xuất của Giám đốc.

4. Tiền lương của Giám đốc và cán bộ quản lý khác của Công ty được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Điều 30. Bổ nhiệm, bãi miễn, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

1. Bổ nhiệm.

HĐQT bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Giám đốc Công ty và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc Công ty phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ.

Nhiệm kỳ của Giám đốc là 05 năm trừ khi HĐQT có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm.

3. Tiêu chuẩn.

Giám đốc Công ty phải có tiêu chuẩn theo Điều 65 Luật doanh nghiệp và không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho Công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.

4. Quyền hạn và nhiệm vụ.

a) Thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông; tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b) Quyết định tất cả các vấn đề không thuộc thẩm quyền hoặc cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng và giao dịch tài chính và thương mại theo thẩm quyền hoặc các hợp đồng, giao dịch đã được HĐQT, Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định của Điều lệ này, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c) Đề nghị Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ chế độ, quyết định mức lương của Phó giám đốc, Kế toán trưởng Công ty, các cán bộ quản lý khác theo Quy chế quản lý của Công ty và cử, bãi miễn người đại diện quản lý phần vốn của Công ty đầu tư ở doanh nghiệp khác;

d) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, xếp lương, cho nghỉ chế độ đối với các chức danh cán bộ, nhân viên trong Công ty không thuộc diện phải trình HĐQT phê chuẩn (đối với những chức danh cần phải được sự thông qua của HĐQT thì chỉ được quyết định sau khi đã báo cáo và được HĐQT thông qua);

đ) Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động của Công ty. Tuyển dụng lao động, ký kết hợp đồng lao động, bố trí sử dụng, quyết định lương và phụ cấp (nếu có), khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ chế độ hoặc cho thôi việc người lao động trong Công ty theo quy định của pháp luật về lao động và quy chế của Công ty;

e) Đề nghị Hội đồng quản trị quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty, góp vốn mua cổ phần của doanh nghiệp khác.

g) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh; đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

h) Xây dựng dự thảo chiến lược phát triển, kế hoạch phát triển ngắn hạn, trung hạn, kế hoạch kinh doanh hàng năm, các dự án đầu tư, các quy chế quản lý nội bộ của Công ty để trình HĐQT;

i) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

k) Chậm nhất vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Giám đốc điều hành phải trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu kinh doanh và phù hợp với kế hoạch tài chính 5 năm;

l) Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của HĐQT, hợp đồng lao động của Giám đốc điều hành và pháp luật;

m) Có quyền từ chối thực hiện những quyết định của Chủ tịch hay thành viên Hội đồng quản trị nếu thấy trái pháp luật, trái Điều lệ này hoặc trái với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; đồng thời phải có trách nhiệm thông báo ngay bằng văn bản cho Ban kiểm soát;

n) Được quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong những trường hợp khẩn cấp như thiên tai, hoả hoạn, sự cố bất khả kháng và chịu trách nhiệm về các quyết định này, đồng thời báo cáo ngay cho Hội đồng quản trị;

o) Thực hiện trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật của Công ty quy định tại Điều 14 Luật Doanh nghiệp.

5. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông.

Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo cho những cơ quan này khi được yêu cầu.

6. Bãi nhiệm.

HĐQT có thể bãi nhiệm Giám đốc Công ty khi có đa số (trên 50%) thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Giám đốc Công ty mới thay thế. Giám đốc Công ty bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.

7. Từ nhiệm hoặc mất tư cách.

a) Khi muốn từ nhiệm, Giám đốc Công ty phải có đơn gửi HĐQT. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đơn, HĐQT phải xem xét và quyết định.

b) Giám đốc Công ty mất tư cách khi bị chết, mất trí, mất quyền công dân hoặc tự ý bỏ nhiệm sở 3 ngày trở lên. Trong trường hợp này, HĐQT phải tạm cử

người thay thế không quá 30 ngày và tiến hành các thủ tục bổ nhiệm Giám đốc mới.

8. Uỷ quyền, uỷ nhiệm.

a) Giám đốc Công ty có thể uỷ quyền hoặc uỷ nhiệm cho các Phó giám đốc hoặc người khác thay mình giải quyết một số phần việc của Công ty và chịu trách nhiệm pháp lý về sự uỷ quyền hoặc uỷ nhiệm đó;

b) Người được uỷ quyền, uỷ nhiệm phải chịu trách nhiệm pháp lý trước Giám đốc Công ty và pháp luật về những công việc mình làm;

c) Sự uỷ quyền, uỷ nhiệm liên quan đến con dấu của Công ty phải được thực hiện bằng văn bản và có thời hạn;

Điều 31. Thư ký Công ty

1. HĐQT chỉ định một hoặc một số người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản về thù lao, quyền lợi và nhiệm vụ của Thư ký Công ty theo quyết định của Hội đồng, đồng thời có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty vào bất kỳ thời điểm nào nhưng không trái với các quy định pháp luật về lao động hiện hành.

2. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

a) Chuẩn bị các cuộc họp của HĐQT, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của HĐQT hoặc Ban kiểm soát;

b) Làm biên bản các cuộc họp;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Đảm bảo các nghị quyết của HĐQT phù hợp với luật pháp.

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

3. Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Mục 4:
BAN KIỂM SOÁT

Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu và bãi miễn. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý khác. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty. Thành viên Ban kiểm soát phải có năng lực hành vi dân sự đầy đủ

và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật

3. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty và phải có hơn một nửa số thành viên thường trú tại Việt Nam.

4. Ban kiểm soát phải bầu một thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty, không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán tài chính và không phải là Giám đốc tài chính của công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu HĐQT, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông;

5. Giới thiệu, đề cử vào Ban kiểm soát.

Các cổ đông nắm giữ ít hơn 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

6. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

7. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

a) Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát hoặc không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp.

b) Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;

c) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;

d) Thành viên đó không thực hiện nghĩa vụ của mình, vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

đ) Thành viên đó bị miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông do không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này

e) Không còn là đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức theo quyết định của tổ chức đó;

g) Là đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức, nhưng tổ chức đó không còn là cổ đông của Công ty nữa.

8. Ban kiểm soát có thể được thay thế khi có chỗ trống bất ngờ phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc thay thế thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban kiểm soát thay thế. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát mới được tính từ ngày việc thay thế có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Ban kiểm soát cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Ban kiểm soát thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

9. Trường hợp Ban kiểm soát vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình có nguy cơ gây thiệt hại cho Công ty thì Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để xem xét và miễn nhiệm Ban kiểm soát đương nhiệm và bầu Ban kiểm soát mới thay thế.

10. Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 33. Quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát

1. Quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

a) Giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao;

b) Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

c) Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;

d) Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty;

đ) Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này;

e) Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

f) Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

g) Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty quy định tại Điều 160 Luật doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

h) Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của Công ty kiểm toán độc lập; thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán; thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

i) Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty; xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;

k) Ban kiểm soát có quyền sử dụng tư vấn độc lập hoặc bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao;

l) Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

m) Tham dự các cuộc họp của HĐQT theo giấy mời, phát biểu ý kiến nhưng không được tham gia biểu quyết;

n) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ này và quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

2. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến các thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

b) Thành viên của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty và cán bộ quản lý phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

c) Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị, họp Đại hội đồng cổ đông sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

d) Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành được gửi đến thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

e) Thành viên Ban Kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc;

g) Báo cáo và tài liệu do Hội đồng quản trị chuẩn bị liên quan đến kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành Công ty phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông.

3. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai người.

4. Tiền lương hoặc mức thù lao và chi phí hoạt động cho thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quy định và được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, ăn, ở, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

5. Nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát:

a) Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;

b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông của Công ty;

c) Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông Công ty; không được sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Trường hợp vi phạm nghĩa vụ quy định tại các điểm a, b, c của Khoản này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì các thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó;

Mọi thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp có được do vi phạm nghĩa vụ quy định tại mục c khoản này đều thuộc sở hữu của Công ty.

e) Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm nghĩa vụ trong thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Mục 5:

BẦU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

Điều 34. Bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

1. Các cổ đông phổ thông tự nguyện tập hợp thành nhóm thoả mãn các điều kiện quy định để đề cử người vào HĐQT và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết chậm nhất ngay khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty sẽ thông báo cho các cổ đông dự họp về thông tin trên tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Căn cứ số lượng thành viên HĐQT và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên HĐQT và Ban kiểm soát theo quy định tại các Khoản 5 Điều 24 và Khoản 5 Điều 32 tương ứng. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

4. Những người trúng cử thành viên HĐQT hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

5. Trường hợp bầu lần thứ nhất không đủ số lượng thành viên HĐQT và Ban kiểm soát theo quy định thì phải tiến hành bầu tiếp lần hai trong số những người đã được đề cử của lần thứ nhất còn lại. Trường hợp khi bầu lần thứ hai vẫn chưa đủ số lượng quy định thì Đại hội đồng cổ đông quyết định có bầu tiếp hay không, nếu Đại hội đồng cổ đông không quyết định được thì chủ toạ Đại hội quyết định.

Mục 6:
NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT GIÁM ĐỐC CÔNG TY VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Điều 35. Trách nhiệm cẩn trọng của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty và cán bộ quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty và cán bộ quản lý khác được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 36. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào khác.

2. Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT tất cả lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ có thể sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.

3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp

nhân nào mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty, cán bộ quản lý khác, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc

b) Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c) Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 37. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Trách nhiệm về thiệt hại.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Bồi thường.

Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân

sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Chương IV:
QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 38. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi một văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của Công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện, hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh

quyền sở hữu tài sản, biên bản, nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, các báo cáo của HĐQT và Ban kiểm soát, báo cáo tài chính, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Mọi cổ đông đều có quyền được Công ty cấp một bản Điều lệ Công ty miễn phí (trường hợp Công ty chưa có website). Nếu Công ty có một website, Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của Công ty.

Chương V:

NGƯỜI LAO ĐỘNG, CÔNG ĐOÀN VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TRONG CÔNG TY

Điều 39. Người lao động, công đoàn và tổ chức chính trị - xã hội

1. Giám đốc Công ty phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua về các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động cũng như những mối quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

2. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.

3. Tổ chức công đoàn, các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và điều lệ của các tổ chức đó.

4. Công ty có nghĩa vụ tôn trọng và không được cản trở, gây khó khăn trong việc thành lập tổ chức chính trị, tổ chức chính trị – xã hội tại Công ty; không được cản trở, gây khó khăn cho người lao động tham gia hoạt động trong các tổ chức này; tạo điều kiện cho các tổ chức trên hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ và điều lệ của mình.

Chương VI:

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 40. Phân phối lợi nhuận

1. Lợi nhuận trước thuế của Công ty sau khi bù đắp lỗ năm trước (nếu có) theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, trích quỹ Phát triển khoa học và công nghệ (nếu có) theo quy định, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp và hoàn thành các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật phần còn lại được sử dụng như sau:

a) Chia cổ tức;

b) Trích lập các quỹ theo quy định hiện hành của pháp luật.

2. Mức cổ tức, hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty và tỷ lệ trích lập các quỹ do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo đề nghị của HĐQT.

Điều 41. Cổ tức

1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức HĐQT đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. HĐQT có thể quyết định thanh toán tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. HĐQT có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc từng phần cổ tức bằng cổ phần và HĐQT là cơ quan thực thi nghị quyết này. Công ty có thể chi trả cổ tức bằng cổ phần, trình tự và thủ tục thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phần thực hiện theo quy định tại Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, HĐQT thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương VII:

CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH VÀ KẾ TOÁN

Điều 42. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty sẽ mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 43. Nguồn bổ sung vốn điều lệ

Công ty được bổ sung vốn điều lệ từ các nguồn theo quy định, trình tự và thủ tục bổ sung vốn điều lệ Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 44. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng Mười Hai cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng Mười Hai của năm đó, nếu lớn hơn 90 ngày; trường hợp nhỏ hơn 90 ngày thì được cộng vào năm tài chính tiếp theo.

Điều 45. Hệ thống kế toán

1. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống kế toán Việt Nam (VAS) và hệ thống kế toán áp dụng trong Tập đoàn công nghiệp than - khoáng sản Việt Nam được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng Đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

Chương VIII:

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 46. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước và phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 49 Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã

được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Uỷ ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với công ty niêm yết), cơ quan đăng ký kinh doanh và Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

2. Báo cáo tài chính hàng năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Công ty là một công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm, Công ty còn phải lập bảng cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các công ty con vào cuối mỗi năm tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Uỷ ban chứng khoán Nhà nước và nộp cho Uỷ ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và Tập đoàn công nghiệp than - khoáng sản Việt Nam.

4. Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông. Trường hợp Công ty có website riêng, các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của Công ty phải được công bố trên website đó.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và hàng quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 47. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

Điều 48. Công khai thông tin

Công ty phải lập và công bố công khai thông tin theo quy định tại Điều 171 của Luật doanh nghiệp.

Chương IX:
KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 49. Kiểm toán

1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho HĐQT trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Một bản sao của Báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà mọi cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

Chương X:

CON DẤU

Điều 50. Con dấu

1. HĐQT thông qua một con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.

2. HĐQT, Giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương XI:

CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 51. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

a) Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;

b) Giải thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

c) Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo đến cơ quan có thẩm quyền hoặc xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu thủ tục chấp thuận này là bắt buộc theo quy định).

Điều 52. Thanh lý

1. Ít nhất sáu (6) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, HĐQT phải thành lập Ban thanh lý gồm 3 thành viên. Hai thành viên trong đó do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do HĐQT chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc

lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày mà Ban được thành lập và ngày bắt đầu hoạt động trên thực tế. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;

c) Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước;

d) Các khoản vay (nếu có);

e) Các khoản nợ khác của Công ty;

f) Số dư còn lại sau khi đã thanh toán mọi khoản nợ từ mục a đến e trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

Chương XII:
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 53. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:

a) Cổ đông với Công ty; hoặc

b) Cổ đông với HĐQT, Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty hay cán bộ quản lý;

thì các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT thì Chủ tịch Hội đồng sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát hoặc một cơ quan chức năng chuyên môn chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 6 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không

được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Các chi phí của tòa án sẽ do tòa phán quyết bên nào phải chịu.

Chương XIII:

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 54. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Điều 55. Hiệu lực thi hành

1. Bản Điều lệ này gồm XIII chương và 55 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Than Tây Nam Đá Mài-Vinacomin nhất trí thông qua ngày . . . tháng ... năm 20... tại Văn phòng Công ty cổ phần Than Tây Nam Đá Mài-Vinacomin và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau, trong đó:

- 05 bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố;

- 05 bản lưu trữ tại Văn phòng Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc ít nhất 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.

CÁC ỦY VIÊN

NGUYỄN XUÂN LẬP.....

VŨ TRỌNG TUẤN.....

NGUYỄN TRỌNG TẤN.....

PHẠM CAO NGHĨA.....

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

CHỦ TỊCH

Hoàng Minh Hiếu

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN-KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN
TÂY NAM ĐÁ MÀI - VINACOMIN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 26 tháng 4 năm 2016

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016.

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Tây Nam Đá Mài - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua vào ngày 19 tháng 4 năm 2014;

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 26 tháng 4 năm 2016.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các báo cáo được trình bày tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, bao gồm:

1. Báo cáo kết quả thực hiện NQ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.

1.1. Các chỉ tiêu thực hiện năm 2015.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH NQ ĐH 2015	KH điều chỉnh	Thực hiện	% TH/ NQ 2015	% TH/ KHĐC
	1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6=5/3*	*7=5/4*
1	Đất bóc	1000 m^3	27.000	22.060	22.651,7	83,9	102,7
-	Đất CBSX	"	25.000	20.560	21.155,9	84,6	102,9
-	Đất XDCB	"	2.000				
-	Đất Trụ sạt	"		1.000	978,5		97,8
-	Đất CN LĐTN KC3	"		500	517,3		103,5
2	Than NK sản xuất	1000tấn	1.800	1.300	1.361,6	75,6	104,7
3	Than sạch	"	1.082	1.027	1.230,9	113,8	119,9
-	Than sạch từ ĐDLT	"	200	145	156,8	78,4	108,1
-	Than sạch từ NK	"	882	882	1074,2	121,8	121,8
4	Than tiêu thụ	"	1.882	1.327	1.587,0	84,3	119,6
-	Than sạch	"	1.082	1.027	1.339,2	123,8	130,4
-	Than Nguyên khai	"	800	300	247,8	31	82,6
5	Hệ số bóc CBSX	m^3/ tấn	13,89	15,82	15,54	111,88	98,24
6	Hệ số thu hồi than	%	88,20	88,20	89,21	101,1	101,1
7	Tổng doanh thu	Tỷ.đ	2.632,6	1.730,5	2.537,4	96,38	146,6
8	Lợi nhuận	tr.đ	23.217	16.768	-69.996		
9	Lao động bình quân	người	1.486	1.491	1.395	93,6	93,6
10	Tiền lương bình quân	đ/ng/th	6.886	6.886	6.363	92,4	92,4

11	Đầu tư XDCB	Tr.đ	1.124.226	880.663	764.894	68,0	84,81
12	Cổ tức	%/năm	4%-10%		-		

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	KH 2016	Ghi chú
1	Than nguyên khai	1.000 Tấn	1.500	
2	Đất bóc sản xuất	1.000 m^3	19.300	
-	Đất CBSX	"	18.450	
-	Đất xử lý trụ sạt	"	500	
-	Đất CN LDTN KC3	"	350	
3	Than sạch	1.000 Tấn	1.068	
-	Than sạch từ NK	"	968	
-	Than sạch từ đất đá lẫn than	"	100	
4	Than tiêu thụ	1.000 Tấn	1.468	
-	Than sạch	"	1.068	
-	Than Nguyên khai	"	400	
5	Hệ số bóc đất CBSX	m^3/ Tấn	12,30	
6	Hệ số thu hồi than	%	88,20	
7	Đầu tư xây dựng cơ bản	Triệu đồng	68.842	
8	Doanh thu	Triệu đồng	2.013.281	
9	Lợi nhuận	Triệu đồng	15.730	
10	Lao động	Người	1.494	
11	Tiền lương bình quân	đ/người-tháng	7.537	
12	Cổ tức	%/năm	4% - 8%	

2. Báo cáo tài chính năm 2015 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 do Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam kiểm toán với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

a. Tình hình tài chính:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Tài sản ngắn hạn	Đồng	332.230.470.278
2	Tài sản dài hạn	Đồng	1.492.783.175.671
3	Nợ phải trả	Đồng	1.662.939.342.116
4	Vốn chủ sở hữu	Đồng	162.074.303.833

b. Kết quả sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Tổng doanh thu	Đồng	2.537.455.636.018
2	Tổng lợi nhuận	Đồng	(37.759.571.749)
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	Đồng	(69.996.055.251)

4	Tổng phải nộp ngân sách	Đồng	387.104.924.712

3. Báo cáo của Hội đồng quản trị về đánh giá thực trạng quản lý Công ty năm 2015 và phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị 2016.

4. Báo cáo của Ban kiểm soát về đánh giá công tác quản lý của HĐQT, Ban GĐ Công ty và thẩm định Báo cáo tài chính năm 2015.

- Năm 2015 các thành viên HĐQT Công ty thực hiện chức trách, quyền hạn, nhiệm vụ được giao theo luật DN, Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ, làm việc có trách nhiệm, cẩn trọng và trung thực, vì lợi ích của Công ty.
- Công tác quản lý điều hành của Giám đốc Công ty đã tuân thủ theo đúng quy định Pháp luật, Điều lệ Công ty, các Nghị quyết, quyết định của HĐQT Công ty.
- Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Giám đốc Công ty được ban hành đúng định hướng và kịp thời, có tác dụng tích cực trong quản lý, chỉ đạo hoạt động SXKD của Công ty.
- Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước.
- Các thành viên BKS Công ty thực hiện theo luật DN, Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ, làm việc có trách nhiệm, cẩn trọng và trung thực, vì lợi ích của Công ty.
- Căn cứ kết quả SXKD và báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty đã do Công ty kiểm toán độc lập "Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Nay là Công ty TNHH PKF – Việt Nam" kiểm toán, số liệu trong báo cáo tài chính năm 2015 đã được Ban kiểm soát Công ty thẩm định xác nhận tính minh bạch, rõ ràng, chính xác.

Điều 2. Thông qua sửa đổi, bổ xung Điều lệ Công ty (điều lệ mới kèm theo).

Điều 3. Thông qua tiền thù lao chi trả cho thành viên HĐQT, BKS năm 2015 và mức thù lao chi trả cho thành viên HĐQT, BKS năm 2016.

1. Tiền thù lao chi trả thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2015.

- Các thành viên HĐQT của công ty: 288.000.000 đồng.
- Các thành viên Ban kiểm soát của công ty: 156.000.000 đồng.
- Thư ký công ty: 50.400.000 đồng.
- Tổng số tiền thù lao chi trả cho HĐQT, BKS 494.400.000 đồng.

2. Mức chi trả thù lao thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2016.

TT	Chức danh	Hệ số lương bậc 2/2 chuyên trách	Mức phụ cấp trách nhiệm hàng tháng (VNĐ)
1	Chủ tịch HĐQT	7,30	27.000.000 x 20% = 5.400.000
2	Uỷ viên HĐQT	6,31	23.000.000 x 20% = 4.600.000
3	Trưởng BKS	6,31	23.000.000 x 20% = 4.600.000
4	Uỷ viên BKS	5,98	21.000.000 x 20% = 4.200.000

Nguồn tiền thù lao được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2016.

Điều 4. Thông qua lựa chọn Công ty TNHH PKF - Việt Nam có địa chỉ tại số 1 – Nguyễn Huy Tưởng – Phường Thanh Xuân Trung – Quận Thanh Xuân - Thành phố Hà Nội – Việt Nam thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính 6 tháng, kiểm toán năm 2016 cho Công ty và kiểm toán các nội dung khác khi Công ty yêu cầu.

Trong trường hợp không thống nhất được với Công ty kiểm toán trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn trong số các Công ty kiểm toán còn lại, trong danh sách Công ty kiểm toán độc lập

được chấp thuận của UBCKNN để tiến hành soát xét Báo cáo tài chính quý, bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty.

Điều 5. Điều khoản thi hành.

Đại hội ủy quyền cho HĐQT Công ty được ra quyết định điều chỉnh KH SXKD, KH Đầu tư cho phù hợp với các quyết định: Phê duyệt, điều chỉnh các hạng mục Đầu tư, các chỉ tiêu SXKD của Tập đoàn VINACOMIN đối với Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Tây Nam Đá Mài - Vinacomin năm 2016 đã được tiến hành minh bạch và hợp pháp. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Tây Nam Đá Mài -Vinacomin có trách nhiệm thực hiện các công việc được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua trong Nghị quyết, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, lợi ích doanh nghiệp và phù hợp với quy định của Pháp luật.

Nghị quyết này có hiệu lực ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Tây Nam Đá Mài - Vinacomin năm 2015 tổ chức ngày 26/4/2016 biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:
- UBCK Nhà nước (b/c);
- Các cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Đảng ủy, Công đoàn, ĐTN, CCB;
- Các phó Giám đốc, KTTr;
- Văn phòng đăng trên Website của Công ty;
- Lưu VT, Thư ký Công ty.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Hoàng Minh Hiếu